

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU
ĐƯỜNG THỦY PETROLIMEX

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301825283 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 30/09/1999, cấp thay đổi lần thứ 22 ngày 06/07/2020)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 72/GCN – UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 2. tháng 7. năm 2021)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐƯỜNG THỦY PETROLIMEX



PETROLIMEX

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà số 322 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 38153962

Fax: 028 3815 4008

Website: <https://pjtaco.petrolimex.com.vn/>

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

VCBS
Vietcombank Securities



Địa chỉ: Lầu 1&7, Tòa nhà Green Star, 70 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3820 8116

Fax: 028 3820 8117

Website: <https://www.vcbs.com.vn/>

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Bà Đặng Thị Xuân Hương

Số điện thoại: 028 38153962

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Fax: 028 3815 4008

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐƯỜNG THỦY PETROLIMEX

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301825283 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 30/09/1999, cấp thay đổi lần thứ 22 ngày 06/07/2020)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Đường thủy Petrolimex

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu

Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: 7.680.239 cổ phiếu

Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 76.802.390.000 đồng.

TỔ CHỨC TƯ VẤN:**CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH TP HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Lầu 1 và Lầu 7, Tòa nhà Green Star, 70 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3820 8116

Fax: 028 3820 8117

Website: <https://www.vcbs.com.vn/>

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT**

Địa chỉ: 29 Hoàng Sa, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.3910 3908/ 028.3910 6162 **Fax:** 028.3910 4880

Website: <http://aascn.com.vn/>

MỤC LỤC

I.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	6
1.	Tổ chức phát hành	6
2.	Tổ chức tư vấn	6
II.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	7
1.	Rủi ro về kinh tế	7
2.	Rủi ro về luật pháp	8
3.	Rủi ro đặc thù	9
4.	Rủi ro về đợt chào bán.....	10
5.	Rủi ro pha loãng	10
6.	Rủi ro quản trị công ty	12
7.	Rủi ro khác	12
III.	CÁC KHÁI NIỆM.....	13
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	14
1.	Thông tin chung về Tổ chức phát hành	14
2.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành.....	14
3.	Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành	16
4.	Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối.	19
5.	Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành	20
6.	Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác.....	21
7.	Thông tin về chứng khoán đang lưu hành	21
7.1.	Cổ phiếu phổ thông	21
7.2.	Cổ phiếu ưu đãi	22
7.3.	Các loại chứng khoán khác	22
8.	Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	22
9.	Hoạt động kinh doanh	22
9.1.	Đặc điểm hoạt động kinh doanh.....	22
9.2.	Tài sản	28
9.3.	Thị trường hoạt động.....	29
9.4.	Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính.....	29
9.5.	Các hợp đồng lớn	29

9.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn	31
9.7. Vị thế của Tổ chức phát hành trong ngành	32
9.8. Hoạt động Marketing	34
9.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế	34
9.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển	34
9.11. Chiến lược kinh doanh	35
9.12. Thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	35
10. Chính sách đối với người lao động	35
10.1. Số lượng và cơ cấu người lao động trong công ty	35
10.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp	36
11. Chính sách cổ tức	36
12. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất	37
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành	37
14. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	37
15. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích	37
V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH	37
1. Kết quả hoạt động kinh doanh	38
1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất	38
1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành	39
2. Tình hình tài chính	40
2.1. Các chỉ tiêu cơ bản	40
2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	45
3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành	46
4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức	47
VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG	49
1. Thông tin về cổ đông sáng lập	49
2. Thông tin về cổ đông lớn	49
3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng	52



3.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.....	52
3.2. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.....	52
VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN	66
1. Loại cổ phiếu	66
2. Mệnh giá.....	66
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán	66
4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá.....	66
5. Giá chào bán dự kiến	66
6. Phương pháp tính giá.....	66
7. Phương thức phân phối.....	67
8. Đăng ký mua cổ phiếu	67
9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu.....	69
10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	70
11. Tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu	70
12. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài	71
13. Các loại thuế có liên quan	71
14. Thông tin về các cam kết.....	72
VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	72
1. Mục đích chào bán.....	72
IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	72
X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	73
1. Tổ chức phát hành	73
2. Tổ chức kiểm toán	73
3. Tổ chức tư vấn	73
XI. PHỤ LỤC	74
XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	75

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**1. Tổ chức phát hành****Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Đường thủy Petrolimex****Ông Đỗ Văn Long** Chức vụ: Phụ trách Hội đồng quản trị**Bà Đặng Thị Xuân Hương** Chức vụ: Tổng Giám đốc**Bà Nguyễn Thị Hiền** Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn**Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh****Ông Trần Quốc Việt** Chức vụ: Giám đốc

(Theo Giấy ủy quyền số 31/2020/UQ-VCBS-KSNB ngày 09/07/2020 của Giám đốc Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng do Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn chào bán cổ phiếu ra công chúng số 02/2021/VCBS-TVTCND.HCM ngày 09 tháng 03 năm 2021 với Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Đường thủy Petrolimex. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Đường thủy Petrolimex cung cấp.

Theo GPHDKD số 09/GPHDKD ngày 24/04/2002 và GPĐC số 63/GPĐC –UBCK ngày 29/12/2017. Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam được phép được thực hiện các nghiệp vụ Môi giới, Tự doanh, Bảo lãnh phát hành, Quản lý danh mục đầu tư, Tư vấn đầu tư chứng khoán với mức vốn tại thời điểm hiện tại là 1.000 tỷ đồng./.

-----o0o-----

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

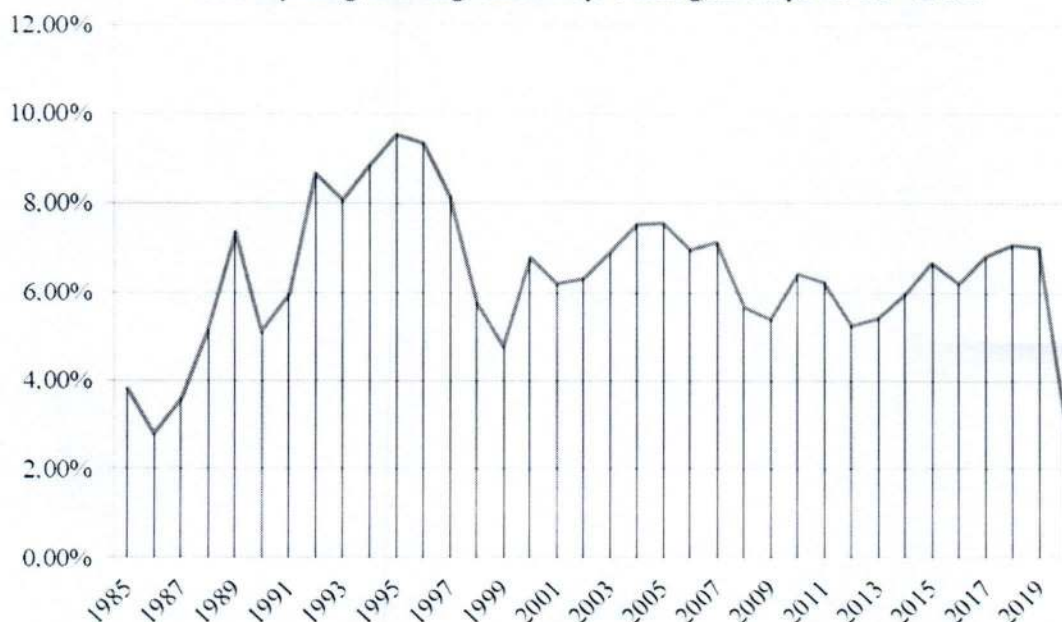
1. Rủi ro về kinh tế

Trong một nền kinh tế mở cửa và hội nhập, rủi ro và sự lan truyền rủi ro là điều không thể tránh khỏi. Bất cứ thị trường nào cũng đều chịu sự chi phối của nhân tố này. Về mặt tổng quát, loại hình rủi ro này chịu sự chi phối đến từ chính sự biến động của các thành tố cơ bản trong nền kinh tế: tổng sản phẩm trong nước (GDP), lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái, cán cân mậu dịch,... Nền kinh tế hội nhập không chỉ kéo theo sự lan truyền rủi ro ngày càng nhanh mà còn khuếch đại tác động mà rủi ro đó đem lại. Là một cá thể tham gia vào tổng thể hoạt động của nền kinh tế, chắc chắn Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Đường thủy Petrolimex cũng không nằm ngoài phạm vi ảnh hưởng trước sự thay đổi của các nhân tố đó.

Sự ổn định và vững mạnh của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới là điều kiện hết sức quan trọng và cần thiết cho việc thực hiện mục tiêu phát triển của các doanh nghiệp. Các biến số vĩ mô như tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất hay tỷ giá là những nhân tố quan trọng hình thành nên môi trường kinh doanh và là công cụ đo lường rủi ro tổng thể của nền kinh tế.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tổng sản phẩm trong nước năm 2020 tăng 2,91% (Quý I tăng 3,68%; quý II tăng 0,39%; quý III tăng 2,69%; quý IV tăng 4,48%), tuy là mức tăng thấp nhất của các năm trong giai đoạn 2011-2020 nhưng trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực kinh tế xã hội thì đây là thành công lớn của Việt Nam với mức tăng trưởng năm 2020 thuộc nhóm cao nhất thế giới. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,68%, đóng góp 13,5% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,98%, đóng góp 53%; khu vực dịch vụ tăng 2,34%, đóng góp 33,5%.

Tốc độ tăng trưởng GDP Việt Nam giai đoạn 1985 - 2020



Nguồn: Ngân hàng Thế giới (World Bank)

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2020 tăng 3,23% so với bình quân năm 2019, đạt mục tiêu kiểm soát lạm phát, giữ CPI bình quân năm 2020 dưới 4% do Quốc hội đề ra. CPI bình quân

năm 2020 tăng do một số nguyên nhân chủ yếu sau: (i) Giá các mặt hàng lương thực tăng 4,51% so với năm trước (làm CPI chung tăng 0,17%), trong đó giá gạo tăng 5,14% do giá gạo xuất khẩu và nhu cầu tiêu dùng trong nước tăng; (ii) Giá các mặt hàng thực phẩm tăng 12,28% so với năm trước (làm CPI chung tăng 2,61%), trong đó riêng giá thịt heo tăng 57,23% do nguồn cung chưa được đảm bảo (làm CPI chung tăng 1,94%), bên cạnh đó, do ảnh hưởng của mưa bão, lũ lụt tại các tỉnh miền Trung trong tháng 10 và tháng 11 tác động làm cho diện tích rau màu ngập nặng, nhiều ao, hồ, chuồng trại bị hư hỏng, cuốn trôi,... làm cho giá rau tươi, khô và chế biến tăng; (iii) Giá thuốc và thiết bị y tế tăng 1,35% do dịch Covid-19 trên thế giới vẫn diễn biến phức tạp nên nhu cầu về mặt hàng này ở mức cao; (iv) Tiếp tục thực hiện lộ trình tăng học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP làm chỉ số giá nhóm dịch vụ giáo dục năm 2020 tăng 4,32% so với năm 2019.

Lạm phát cơ bản tháng 12/2020 tăng 0,07% so với tháng trước và tăng 0,99% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2020 tăng 2,31% so với bình quân năm 2019.

Quý I/2021, theo số liệu của Tổng cục Thống kê GDP ước tính tăng 4,48% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn tốc độ tăng 3,68% của quý I/2020. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,16%, đóng góp 8,34% vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 6,3%, đóng góp 55,96%; khu vực dịch vụ tăng 3,34%, đóng góp 35,70%. CPI bình quân quý I/2021 tăng 0,29% so với cùng kỳ năm 2020, CPI tháng 3/2021 tăng 1,31% so với tháng 12/2020 và tăng 1,16% so với cùng kỳ năm 2020. Lạm phát cơ bản tháng 3/2021 giảm 0,12% so với tháng trước và tăng 0,73% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân quý I/2021 tăng 0,67% so với bình quân cùng kỳ năm trước.

Trong bối cảnh dịch bệnh đang từng bước được kiểm soát và việc tiêm phòng vắc xin Covid-19 đã được triển khai ở nhiều quốc gia, kinh tế thế giới được dự báo sẽ có những diễn biến tích cực trong thời gian tới, kéo theo sự tăng trưởng hoạt động đầu tư, thương mại trong nước. Bên cạnh đó, với việc Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EU) (EVFTA) chính thức có hiệu lực từ 01/08/2020, các hoạt động sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và xuất nhập khẩu đã có những dấu hiệu khởi sắc. Điều này cũng ảnh hưởng tích cực đến kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế, trong đó có Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Đường thủy Petrolimex.

2. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật Việt Nam như Luật doanh nghiệp, Luật hàng hải, Luật đầu tư, các chính sách thuế, hải quan; bên cạnh đó, với tư cách là một doanh nghiệp niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán, Công ty còn chịu tác động bởi hệ thống khung pháp lý của thị trường chứng khoán Việt Nam. Tuy nhiên, hệ thống các văn bản pháp luật của Việt Nam đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện, vì thế những thay đổi, điều chỉnh thường xuyên là điều không thể tránh khỏi. Đây là rủi ro pháp lý thuộc khía cạnh hệ thống, đòi hỏi mỗi doanh nghiệp phải có những điều chỉnh và thích ứng phù hợp để phát huy tối đa mặt thuận lợi, hạn chế mặt bất lợi mà mỗi sự thay đổi chính sách gây ra đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Do đó, Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Đường thủy Petrolimex đã có cơ chế theo dõi, cập nhật và điều chỉnh để có sự thích nghi tốt nhất với những thay đổi về môi trường pháp lý ở Việt Nam cũng như luật quốc tế của các quốc gia giao thương hàng hóa với Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro thị trường

Thị trường xăng dầu thế giới chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố kinh tế chính trị. Năm 2020, cùng với sự bùng phát của dịch Covid-19, thị trường dầu thô đã trải qua một cuộc khủng hoảng chưa có tiền lệ, giá dầu thế giới sụt giảm mạnh trong quý I/2020 do tác động kép của dịch Covid-19 và cuộc chiến về giá của Saudi Arabia và Nga. 6 tháng cuối năm 2020, giá dầu đã tăng trở lại nhờ nhu cầu về dầu thô dần hồi phục do dịch Covid-19 từng bước được kiểm soát và các hoạt động kinh doanh ở nhiều nền kinh tế có dấu hiệu khả quan hơn. Trong những tháng đầu năm 2021, với việc giãn cách xã hội được nới lỏng, nhu cầu xăng dầu ở nhiều quốc gia tăng nhờ hoạt động sản xuất và sinh hoạt trở lại bình thường, trong khi nguồn cung được cắt giảm theo thỏa thuận của Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ và đối tác (OPEC+) đã giúp thị trường xăng dầu thế giới khởi sắc và thị trường xăng dầu Việt Nam cũng khởi sắc theo. Sự biến động của giá dầu do những tác động kinh tế xã hội nêu trên sẽ ảnh hưởng tới ngành vận tải và kinh doanh xăng dầu nói chung và đến hoạt động kinh doanh của Công ty nói riêng.

Trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa, ngành vận tải đường biển cũng có sự phát triển mạnh mẽ trong thời gian qua, cùng với đó, áp lực cạnh tranh trên cả thị trường trong nước và quốc tế đều tăng do dư cung lượng tàu lớn. Để nâng cao năng lực cạnh tranh, Công ty đã và đang thực hiện đầu tư tái cơ cấu, từng bước thay thế các tàu không còn phù hợp theo hướng trẻ hóa, hiện đại hóa đội tàu, gia tăng năng lực vận tải, đáp ứng yêu cầu quy phạm kỹ thuật của các cảng dầu trong nước và quốc tế. Song song với đó, Công ty tích cực triển khai rà soát và tìm ra các giải pháp kinh doanh phù hợp nhằm cắt giảm tối đa giá thành dịch vụ, giá thành vận hành tàu, gia tăng năng lực cạnh tranh của Công ty.

3.2. Rủi ro cháy nổ

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh xăng dầu và vận tải xăng dầu đường thủy, do đó nếu có sơ suất xảy ra trong quá trình bảo quản, vận chuyển và lưu thông xăng dầu, có thể sẽ gây ra cháy nổ, hỏa hoạn, gây thiệt hại về con người và tài sản của Công ty. Để hạn chế rủi ro này, Công ty đã thành lập Phòng An toàn Pháp chế Hàng hải, xây dựng hệ thống quản lý an toàn ISM Code phù hợp với quy mô của Công ty đã được Cơ quan Đăng kiểm Việt Nam chấp nhận, đề ra các chính sách phòng cháy chữa cháy nghiêm ngặt và nghiêm túc thực hiện các chính sách này. Ngoài ra, Công ty đã mua bảo hiểm để bù đắp tổn thất và hạn chế tối đa thiệt hại cho Công ty nếu rủi ro này xảy ra.

3.3. Rủi ro biến động tỷ giá

Rủi ro về biến động tỷ giá là rủi ro xảy ra khi có sự biến động bất lợi về tỷ giá ngoại tệ đến giá các nguồn nguyên vật liệu đầu vào, giá bán hàng hóa và giá cước dịch vụ của Công ty. Trong năm 2020, khác với diễn biến những năm trước đó, tiền đồng đã tăng giá nhẹ khoảng 0,2% so với USD. Trong bối cảnh dịch Covid-19 bùng phát trên toàn thế giới, Ngân hàng nhà nước đã có những chỉ đạo kịp thời để đảm bảo thị trường ổn định và phát triển bền vững. Với việc dự trữ ngoại hối cao kỷ lục, Ngân hàng nhà nước có đủ công cụ và nguồn lực để điều hành tỷ giá theo hướng ổn định, đáp ứng cung cầu thị trường, năm 2021 tỷ giá được kỳ vọng sẽ tiếp tục được điều hành theo cơ chế linh hoạt. Tuy vậy, trong thời gian tới vẫn còn nhiều vấn đề cần theo dõi như việc phân phối vắc xin phòng Covid-19, đà hồi phục của chuỗi cung ứng toàn cầu,... Do vậy,

trong bối cảnh tỷ giá có thể có những biến động phức tạp và khó lường, để kiểm soát rủi ro từ vấn đề biến động tỷ giá, Công ty luôn chú tâm theo dõi các diễn biến tỷ giá, nhằm đánh giá, dự đoán xu hướng, để có thể hạn chế đến mức tối đa những biến động của tỷ giá gây ảnh hưởng xấu đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

3.4. Rủi ro hàng hải

Vận tải đường thủy chịu nhiều tác động của các yếu tố tự nhiên như mưa bão, sóng lớn, đông lốc,... Đây đều là các yếu tố khó dự báo, đặc biệt trong điều kiện biến đổi khí hậu như hiện nay. Trong trường hợp xảy ra sự cố, công tác cứu hộ cứu nạn có thể gặp nhiều khó khăn do các tàu biển thường hoạt động độc lập. Hơn nữa, đối tượng hàng hóa vận chuyển của Công ty là xăng dầu nên khi xảy ra sự cố có thể gây ra cháy nổ hoặc tràn dầu, dẫn tới nguy cơ tai nạn lao động cho thuyền viên, thiệt hại về kinh tế cho Công ty và gây ra những tác động tiêu cực tới môi trường và hệ sinh thái. Để giảm thiểu nguy cơ rủi ro hàng hải, công ty đã và đang thực hiện hiện đại hóa, nâng cao chất lượng các đội tàu, thực hiện chính sách quản lý an toàn theo Bộ luật quản lý an toàn quốc tế (ISM Code) và mua bảo hiểm cho con người, đội tàu, hàng hóa và trách nhiệm dân sự với bên thứ 3 như môi trường.

4. Rủi ro về đợt chào bán

Giá tham chiếu bình quân của cổ phiếu PJT trong 30 phiên gần nhất (từ ngày .../.../2021 đến ngày .../.../2021) là ... đồng/cổ phiếu, trong khi giá dự kiến chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu. Với mức chênh lệch giữa giá thị trường và giá chào bán cho cổ đông hiện hữu như trên thì khả năng Công ty có thể phân phối hết số cổ phiếu dự kiến chào bán là khả thi. Tuy nhiên, tới thời điểm chính thức chào bán cổ phiếu, thị trường chứng khoán có thể biến động theo những chiều hướng mà Công ty không kiểm soát được và giá cổ phiếu PJT có thể biến động theo chiều hướng tiêu cực, dẫn tới khả năng Công ty không chào bán hết số cổ phần dự kiến chào bán thêm.

5. Rủi ro pha loãng

5.1. Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu

Cổ phiếu của Công ty đang được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán PJT. Giá tham chiếu cổ phiếu PJT tại ngày giao dịch không hưởng quyền thực hiện quyền mua cổ phiếu sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\text{Giá tham chiếu (điều chỉnh)} = \frac{(\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành trước khi chào bán} \times \text{Giá cổ phiếu trước khi chào bán} + \text{Số lượng cổ phiếu chào bán thêm} \times \text{Giá chào bán})}{(\text{Tổng số lượng cổ phiếu sau chào bán})}$$

Số cổ phiếu sau khi thực hiện chào bán của PJT trong công thức trên được tính như sau:

Số lượng cổ phiếu trước thời điểm thực hiện chào bán	(1)	15.360.478
Cổ phiếu quỹ	(2)	0

Số lượng cổ phiếu lưu hành trước thời điểm thực hiện chào bán	(3) = (1) – (2)	15.360.478
Số lượng cổ phiếu chào bán thêm	(4)	7.680.239
Số lượng cổ phiếu sau thời điểm thực hiện chào bán	(5) = (3) + (4)	23.040.717

Giả sử giá đóng cửa cổ phiếu PJT vào ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 12.000 đồng/cổ phiếu. Tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của PJT được xác định như sau:

$$\begin{aligned} \text{Giá tham chiếu (điều chỉnh)} &= \frac{15.360.478 \times 12.000 + 7.680.239 \times 10.000}{23.040.717} \\ &= \mathbf{11.333 \text{ đồng/cổ phiếu}} \end{aligned}$$

Lưu ý: Giá cổ phiếu của PJT trong ví dụ trên có thể biến động và thay đổi tại thời điểm chốt danh sách cổ đông, ví dụ nêu trên chỉ nhằm mục đích chứng minh sự thay đổi về giá cổ phần khi cổ phiếu bị pha loãng.

Trường hợp tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá giao dịch của cổ phiếu PJT thấp hơn giá chào báo cho cổ đông hiện hữu thì Sở Giao dịch Chứng khoán sẽ không thực hiện điều chỉnh giá tham chiếu (quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 10 Quy chế giao dịch chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm Quyết định số 66/QĐ-SGDHCM ngày 02/03/2018).

5.2. Rủi ro pha loãng Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS)

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

$$\begin{aligned} \text{Số lượng cổ phiếu lưu hành} \\ \text{bình quân trong kỳ} &= \frac{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành trước khi chào bán} \times 365 + \\ &\quad \text{Số lượng cổ phiếu chào bán thêm} \times \text{Thời gian lưu hành} \\ &\quad \text{thực tế trong kỳ (ngày)}}{365} \end{aligned}$$

Khi phát hành thêm cổ phần, EPS có thể giảm do lợi nhuận sau thuế phải chia cho một số lượng cổ phiếu lớn hơn sau khi chào bán cũng như tốc độ tăng trưởng lợi nhuận có thể không theo kịp với tốc độ tăng của vốn điều lệ.

Trong đợt chào bán này, Công ty dự kiến chào bán 7.680.239 cổ phiếu. Giả sử ngày hoàn thành đợt chào bán là ngày 30/06/2021, khi đó số lượng cổ phiếu lưu hành và thời gian lưu hành của các cổ phiếu này như sau:

Số lượng cổ phiếu trước thời điểm thực hiện chào bán	(1)	15.360.478
Cổ phiếu quỹ	(2)	0
Số lượng cổ phiếu lưu hành trước thời điểm thực hiện chào bán	(3) = (1) – (2)	15.360.478
Số lượng cổ phiếu chào bán thêm	(4)	7.680.239
Thời gian lưu hành thực tế của số cổ phiếu chào bán thêm	(5)	184
Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ	(6) = [(3) x 365 + (4) x (5)]/365	19.232.160
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2021 (dự kiến) (triệu đồng)	(7)	25.200
EPS năm 2021 (dự kiến) trước khi pha loãng (đồng/cổ phần)	(8) = (7)/ (3)	1.641
EPS năm 2021 (dự kiến) sau khi pha loãng	(9) = (7)/ (6)	1.310

Như vậy sau khi chào bán cổ phiếu, EPS năm 2021 của PJT có thể giảm 20% so với thời điểm trước khi chào bán nếu lợi nhuận sau thuế năm 2021 không có sự tăng trưởng tương ứng với tốc độ tăng vốn điều lệ.

6. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro quản trị là loại rủi ro xuất phát từ việc quản trị Công ty, có thể ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Những nội dung liên quan tới quản trị công ty bao gồm: cơ cấu cổ đông, cơ cấu quản trị, mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, các bên liên quan,...

Đối với Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Đường thủy Petrolimex, sau khi chào bán quy mô vốn điều lệ của Công ty sẽ tăng đáng kể, việc này sẽ kéo theo những khó khăn, rủi ro về mặt quản trị công ty cũng như quản lý, sử dụng nguồn vốn, nhân lực sao cho hiệu quả. Tuy nhiên, do đây là đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu nên cơ cấu cổ đông của Công ty sẽ không có nhiều thay đổi so với trước khi thực hiện chào bán. Bên cạnh đó với bề dày lịch sử hoạt động cùng với đội ngũ lãnh đạo tâm huyết, Công ty có thể phần nào hạn chế được rủi ro này.

7. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro trên, những rủi ro khác cũng có thể xảy ra trong các trường hợp bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn... Những rủi ro này thường rất ít khi xảy ra, nhưng lại rất khó để dự báo trước, và một khi đã phát sinh thì thường gây ra thiệt hại lớn cho Công ty cả về người và tài sản. Vì thế, nhằm hạn chế tối đa ảnh hưởng, Công ty chủ động phòng ngừa bằng cách mua bảo hiểm cho người lao động và tài sản của Công ty.

-----o0o-----

III. CÁC KHÁI NIỆM

- BCTC: Báo cáo tài chính
- BKS: Ban kiểm soát
- CBCNV: Cán bộ công nhân viên
- Công ty/ PJT/ Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Đường thủy Petrolimex
- CTCP: Công ty cổ phần
- DHDCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- DTT: Doanh thu thuần
- GCN ĐKDN: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- HOSE: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- Sở KHĐT: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh
- STT: Số thứ tự
- Tổ chức tư vấn/VCBS: Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
- VDL: Vốn điều lệ
- VSD: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
- UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

-----o0o-----

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành

- Tên công ty : Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Đường thủy Petrolimex
- Tên viết tắt : PJTACO
- Tên tiếng Anh : Petrolimex Joint Stock Tanker Company
- Trụ sở chính : Tầng 7, Tòa nhà số 322 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
- Vốn điều lệ : 153.604.780.000 đồng (*Một trăm năm mươi ba tỷ sáu trăm lẻ tư triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng*)
- GCN ĐKDN : Số 0301825283 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 30/09/1999, cấp thay đổi lần thứ 22 ngày 06/07/2020
- Điện thoại : (028) 3899 1101 Fax: (028) 3512 1775
- Website : <https://pjtaco.petrolimex.com.vn/>
- Sàn giao dịch : HOSE
- Mã chứng khoán : PJT
- Người đại diện theo pháp luật: Bà Đặng Thị Xuân Hương – Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Ngành nghề kinh doanh chính: Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương (*Chi tiết: Kinh doanh vận tải xăng dầu đường thủy. Vận tải xăng, dầu, dầu nhờn, dầu thô, khí hóa lỏng, hóa chất lỏng, nước nhiễm dầu, cặn dầu và hàng hóa khác*).

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành

Năm	Chi tiết
1999	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thành lập theo Quyết định số 151/1999/QĐ-TTg ngày 09/7/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Xí nghiệp Sửa chữa và vận tải xăng dầu đường sông thành Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Đường thủy Petrolimex với vốn điều lệ là 13,5 tỷ đồng, trong đó Tổng Công ty xăng dầu Việt Nam nắm 30% vốn điều lệ.
2000	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Đầu tư hoán cải hai tàu sông thành tàu chạy ven biển có trọng tải 750 tấn và 338 tấn.
2003	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tăng vốn điều lệ lên 14,596 tỷ đồng, Tổng Công ty xăng dầu Việt Nam nắm 35% vốn điều lệ; ▪ Tiếp tục hoán cải một tàu sông thành tàu chạy ven biển có trọng tải 600 tấn.
2004	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tăng vốn điều lệ lên 19,370 tỷ đồng, Tổng Công ty xăng dầu Việt Nam nắm 51,21% vốn điều lệ;

Năm	Chi tiết
	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Mua một tàu chạy ven biển có trọng tải 700 tấn.
2006	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tăng vốn điều lệ lên 35 tỷ đồng, Tổng Công ty xăng dầu Việt Nam nắm 51,21% vốn điều lệ; ▪ Ngày 28/12/2006, 35 triệu cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Trung tâm giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán PJT; ▪ Đầu tư mua 01 tàu ven biển trọng tải 2.427 tấn và 02 tàu sông có trọng tải 1.000 tấn có chất lượng, tính năng kỹ thuật cao và đầu tư đóng mới 02 tàu sông trọng tải 1000 tấn/chiếc.
2008	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tăng vốn điều lệ lên 70 tỷ đồng, Tổng Công ty xăng dầu Việt Nam nắm 51,21% vốn điều lệ; ▪ Mua 01 tàu ven biển vận chuyển hàng khô có trọng tải 3.242 tấn và 01 tàu vận chuyển xăng dầu ven biển có trọng tải 1.600 tấn.
2009	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tăng vốn điều lệ lên 84 tỷ đồng, Tổng Công ty xăng dầu Việt Nam nắm 51,21% vốn điều lệ.
2010	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Đầu tư mua 02 tàu vận chuyển xăng dầu ven biển: Tàu Long Phú 03 trọng tải 1700 DWT và tàu Long Phú 04 có trọng tải 2.800 DWT.
2011	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Bán tàu biển vận tải hàng khô trọng tải 3.242 tấn để tập trung lĩnh vực vận tải xăng dầu các loại, không tham gia vận tải các loại hàng hóa khác.
2012	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Đầu tư mua thêm 3 tàu chở xăng dầu trong đó có 01 tàu biển Long Phú 09 trọng tải 4.993 DWT.
2013	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tăng vốn điều lệ lên 96.599.020.000 đồng, trong đó Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (tiền thân là Tổng Công ty xăng dầu Việt Nam) chuyển giao quyền quản lý vốn nhà nước cho Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex, theo đó Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex nắm 51,21% vốn điều lệ; ▪ Thanh lý tàu Long Phú 02, đầu tư mua nhập khẩu tàu Long Phú 10 trọng tải 7.725 DWT, đạt tiêu chuẩn quy phạm kỹ thuật của cảng dầu quốc tế.
2014	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tăng vốn điều lệ lên 108.172.380.000 đồng, trong đó Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex nắm 51,22% vốn điều lệ; ▪ Đầu tư mua tàu Long Phú 18 trọng tải 4.999 DWT.
2017	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tăng vốn điều lệ lên 153.604.780.000 đồng, trong đó Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex nắm 51,22% vốn điều lệ; ▪ Đầu tư mua tàu Long Phú 11 trọng tải 8.906 DWT.

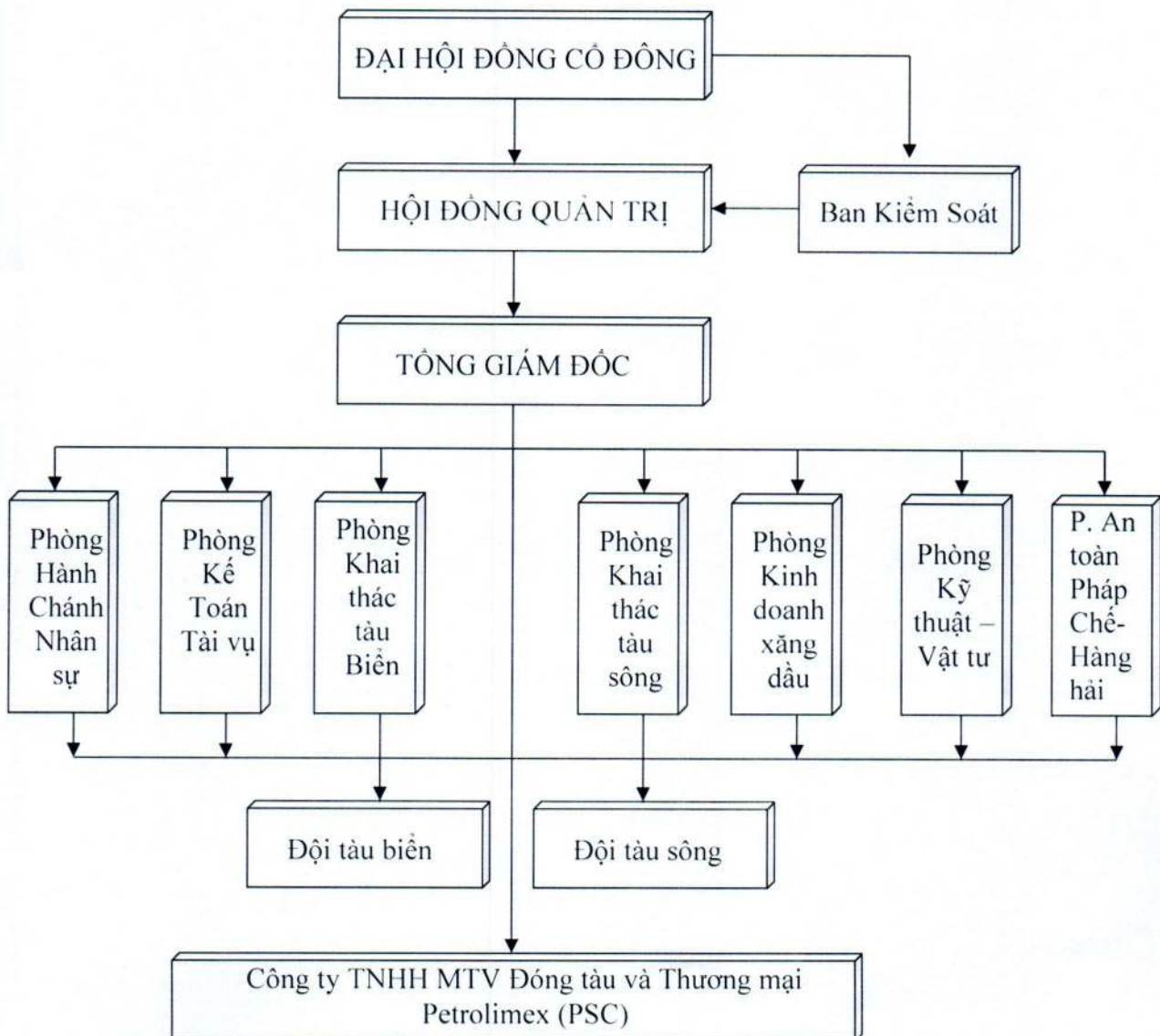


Năm	Chi tiết
2018	▪ Đóng mới tàu Hàm Luông 18, trọng tải 2.000 tấn.
2019	▪ Thanh lý tàu Hàm Luông 04, Hàm Luông 12; ▪ Đầu tư mua nhập khẩu tàu Long Phú 20 trọng tải 8.803 DWT.
2020	▪ Thanh lý tàu Phú Xuân 01, Long Phú 03.
2021	▪ Đầu tư tàu Long Phú 16, trọng tải 7.786 DWT.

3. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành

Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Đường thủy Petrolimex được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các luật khác có liên quan và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty như sau:



- **Đại hội đồng cổ đông:** Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
- **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- **Ban Giám đốc:** Là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
- **Ban Kiểm soát:** Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Công ty.
- **Phòng Hành chính - Nhân sự:**
 - Tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh và bố trí nhân sự phù hợp với yêu cầu phát triển của Công ty;
 - Quản lý hồ sơ lý lịch CBCNV toàn Công ty, giải quyết các thủ tục và chế độ tuyển dụng, thôi việc, bãi miễn, kỷ luật, khen thưởng, hưu trí;
 - Xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ tay nghề cho CBCNV, bảo hộ lao động;
 - Quản lý lao động, tiền lương CBCNV, xây dựng các định mức lao động, đơn giá tiền lương;
 - Quản lý công văn đi, đến, sổ sách hành chính và con dấu;
 - Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về nội quy lao động, đảm bảo an toàn trong quá trình lao động;
 - Thực hiện công tác đảm bảo an ninh trật tự trong Công ty;
 - Tư vấn cho Ban Tổng Giám đốc triển khai sử dụng các máy móc, phần mềm trong lĩnh vực tin học;
 - Phụ trách hệ thống tin học trong toàn Công ty.
- **Phòng Kế toán – Tài vụ:**
 - Quản lý công tác tài chính kế toán tại Công ty theo Luật kế toán và các chế độ chính sách hiện hành của Nhà nước về lĩnh vực tài chính kế toán;
 - Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán;
 - Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu, nộp thanh toán nợ;
 - Kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản; phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán;
 - Phân tích thông tin, số liệu kế toán; tham mưu, đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính của Công ty;
 - Cung cấp thông tin, số liệu kế toán theo quy định của pháp luật;

- Xử lý các dữ liệu tài chính kế toán, nghiên cứu và đánh giá tình hình hoạt động của Công ty dựa trên các số liệu tài chính kế toán;
- Cùng các phòng nghiệp vụ tham mưu cho Ban Giám đốc trong việc ký kết các hợp đồng kinh tế.
- **Phòng Khai thác tàu biển:**

Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị chỉ đạo, quản lý, điều hành các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị, bao gồm:

 - Chiến lược kinh doanh vận tải xăng dầu bằng đường biển của Công ty;
 - Tổ chức quản lý, thực hiện kế hoạch kinh doanh vận tải xăng dầu bằng đường biển của Công ty;
 - Tổ chức, quản lý, khai thác thị trường vận tải biển;
 - Tổ chức, quản lý, khai thác đội tàu biển;
 - Tổ chức, quản lý chi phí trong kế hoạch vận tải biển.
- **Phòng Khai thác tàu sông:**

Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị chỉ đạo, quản lý, điều hành các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị, bao gồm:

 - Chiến lược kinh doanh vận tải xăng dầu bằng đường sông của Công ty;
 - Tổ chức quản lý, thực hiện kế hoạch kinh doanh vận tải xăng dầu bằng đường sông nội địa và quốc tế của Công ty;
 - Tổ chức, quản lý, khai thác thị trường vận tải sông;
 - Tổ chức, quản lý, khai thác đội tàu sông;
 - Tổ chức, quản lý chi phí trong kế hoạch vận tải sông;
- **Phòng Kinh doanh Xăng dầu:**

Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị chỉ đạo, quản lý, điều hành các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị, bao gồm:

 - Chiến lược kinh doanh xăng dầu của Công ty;
 - Tổ chức quản lý, thực hiện kế hoạch kinh doanh xăng dầu của Công ty;
 - Tổ chức quản lý, thực hiện kế hoạch cung ứng nhiên liệu, mỡ nhờn cho đội tàu Công ty, kinh doanh thương mại, mua bán xăng dầu, cung ứng và bán bunker;
 - Tổ chức, quản lý chi phí trong kinh doanh xăng dầu.
- **Phòng kỹ thuật - vật tư:**
 - Chức năng kế hoạch:
 - + Lập các kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa đội tàu theo chu kỳ và tổ chức thực hiện, theo dõi, giám sát việc thực hiện kế hoạch;
 - + Lập kế hoạch dự trù chi phí thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ, vật tư hàng năm;

- + Phối hợp với các phòng nghiệp vụ để lập kế hoạch cung ứng nhiên liệu cho đội tàu Công ty;
- + Phối hợp với Phòng An toàn- Pháp chế Hàng hải lập kế hoạch vetting cho đội tàu và thực hiện khắc phục khiếm khuyết về kỹ thuật công nghệ;
- + Đề xuất và thực hiện kế hoạch mua bảo hiểm cho đội tàu, xe con, văn phòng công ty.
- Chức năng về công tác đầu tư :
 - + Tham mưu, giúp việc Tổng Giám đốc trong công tác tìm kiếm, lựa chọn và quản lý kỹ thuật - công nghệ các dự án đầu tư;
 - + Tham mưu xây dựng chiến lược qui hoạch, phát triển, trẻ hóa đội tàu trong dài hạn, trung hạn, ngắn hạn.
- Chức năng kỹ thuật – công nghệ của Công ty:
 - + Quản lý toàn diện về công nghệ, kỹ thuật của Công ty, bao gồm: đội tàu, cửa hàng xăng dầu, xe con, kho vật tư, văn phòng công ty;
 - + Quản lý toàn bộ hồ sơ đăng kiểm, sách hướng dẫn, bản vẽ, thông số kỹ thuật của từng tàu;
 - + Tổ chức quản lý công tác cung ứng vật tư, trang thiết bị, nhiên liệu, công cụ, dụng cụ bảo hộ lao động cho đội tàu, xe con, cửa hàng xăng dầu;
 - + Quản lý công tác kỹ thuật, thi công sửa chữa, tiến độ, chất lượng của vật tư, trang thiết bị, sản phẩm sửa chữa, tiến độ sửa chữa đối của các đối tác cung ứng cho công ty.
- **Phòng An toàn - Pháp chế hàng hải**
 - Tổ chức, quản lý, điều hành công tác an toàn của Công ty, gồm: An toàn hàng hải, An toàn kỹ thuật, An toàn lao động, Phòng cháy chữa cháy, An toàn môi trường;
 - Tổ chức, quản lý, điều hành công tác pháp chế của Công ty, gồm: pháp chế về hàng hải; pháp chế liên quan đến hoạt động của Công ty; pháp chế về lao động, tiền lương, bảo hiểm;
 - Tổ chức, quản lý, điều hành công tác thanh tra của Công ty: Thanh tra, kiểm tra về an toàn, pháp chế hàng hải; Thanh tra việc chấp hành pháp luật, quy định của Nhà nước và điều lệ, quy chế, quy định của Công ty.
- 4. **Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối.**

- **Công ty mẹ:**

STT	Tên Công ty	Ngày thành lập	GCN ĐKDN	Hoạt động kinh doanh chính	Số lượng cổ phần sở hữu tại PJT	Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết

STT	Tên Công ty	Ngày thành lập	GCN ĐKDN	Hoạt động kinh doanh chính	Số lượng cổ phần sở hữu tại PJT	Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết
1	Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex	07/03/2013	0106116043	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	7.868.018	51,22%

- Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối với PJT: Không có.
- Công ty con:

STT	Tên Công ty	Ngày thành lập	GCN ĐKDN	Hoạt động kinh doanh chính	Giá trị vốn góp của PJT (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết
1	Công ty TNHH MTV Đóng tàu và Thương mại - Petrolimex	08/12/2007	0305399597	Đóng tàu và thương mại	10.000	100%

- Công ty liên kết: Không có.

5. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Công ty từ khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng	Vốn điều lệ sau khi tăng vốn	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp
30/09/1999	-	13.500.000.000	Vốn điều lệ ban đầu	
01/07/2003	1.096.000.000	14.596.000.000	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam góp thêm vốn	Sở KHĐT
24/04/2004	4.774.000.000	19.370.000.000	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam góp thêm vốn	Sở KHĐT
28/04/2006	15.630.000.000	35.000.000.000	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	UBCKNN
31/01/2008	35.000.000.000	70.000.000.000	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	UBCKNN

Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng	Vốn điều lệ sau khi tăng vốn	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp
08/07/2009	14.000.000.000	84.000.000.000	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	UBCKNN
30/07/2013	12.599.020.000	96.599.020.000	Trả cổ tức năm 2012 bằng cổ phiếu (1.007.953 cổ phiếu) Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (251.949 cổ phiếu)	UBCKNN
23/07/2014	11.573.360.000	108.172.380.000	Trả cổ tức năm 2013 bằng cổ phiếu (771.771 cổ phiếu) Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (385.565 cổ phiếu)	UBCKNN
14/04/2017	45.432.400.000	153.604.780.000	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	UBCKNN

Nguồn: Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex

6. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác

Không có.

7. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

7.1. Cổ phiếu phổ thông

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước	15.003.465	150.034.650.000	97,68%
1	Cổ đông tổ chức	8.244.977	82.449.770.000	53,68%
2	Cổ đông cá nhân	6.758.488	67.584.880.000	44,00%
II	Cổ đông nước ngoài	357.013	3.570.130.000	2,32%

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ
1	Cổ đông tổ chức(*)	227.935	2.279.350.000	1,48%
2	Cổ đông cá nhân	129.078	1.290.780.000	0,84%
IV	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
Tổng cộng		15.360.478	153.604.780.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 03/03/2021 do VSD cung cấp

7.2. Cổ phiếu ưu đãi

Không có.

7.3. Các loại chứng khoán khác

Không có.

8. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

Căn cứ Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và ngành nghề, lĩnh vực đầu tư kinh doanh của Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Đường thủy Petrolimex được công bố trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp <https://dangkykinhdoanh.gov.vn> và tham chiếu danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh thuộc danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư và danh mục điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài <https://fdi.gov.vn/> thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài áp dụng với Công ty tối đa là 0%.

Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty không quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, do đó, giới hạn về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty sẽ được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

Tính đến thời điểm chốt danh sách tại ngày 03/03/2021, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty là 2,32%, tương đương với 357.013 cổ phần.

9. Hoạt động kinh doanh

9.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

❖ Sản phẩm dịch vụ chính

▪ Các hoạt động kinh chính

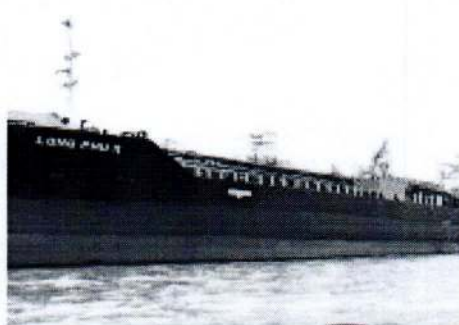
- Kinh doanh vận tải xăng dầu đường thủy (đường biển và đường sông nội địa và quốc tế);
- Kinh doanh đại lý vận tải đường biển, đường sông;
- Kinh doanh xăng dầu;
- Dịch vụ đóng mới và sửa chữa, nâng cấp các phương tiện vận tải thủy.

- Quy mô các đội tàu và năng lực đóng mới, sửa chữa tàu thủy

- Đội tàu biển

STT	Tên tàu	Trọng tải (tấn)	Giá trị còn lại (đồng)
1	Long Phú 04	2.509	-
2	Long Phú 08	1.676	-
3	Long Phú 09	4.992,4	-
4	Long Phú 10	7.725	37.078.941.333
5	Long Phú 11	7.906	143.726.697.227
6	Long Phú 16	7.786	85.295.678.060
7	Long Phú 18	4.999	23.288.898.495
8	Long Phú 20	8.803	175.721.820.898

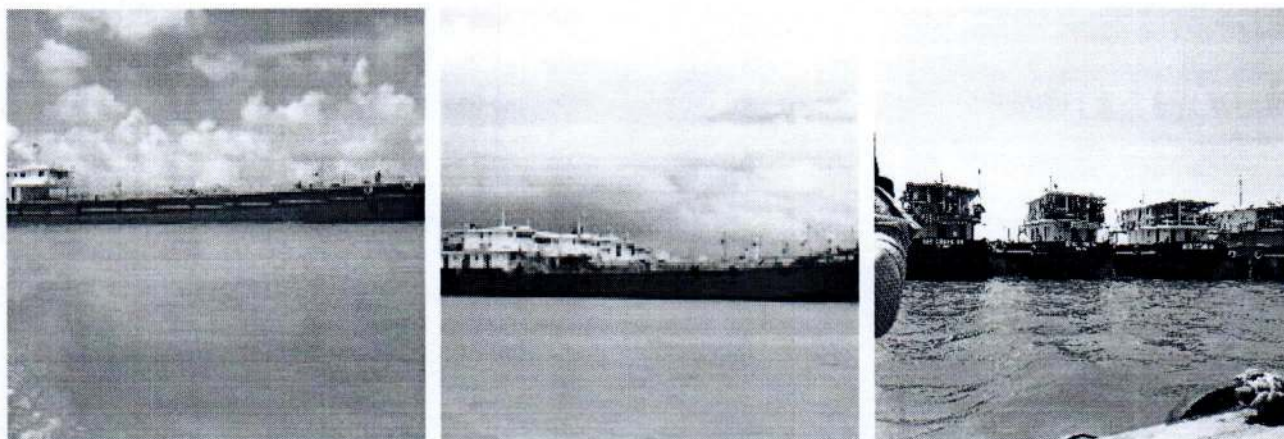
Hình ảnh một số tàu biển của Công ty:



- Đội tàu sông

STT	Tên tàu	Trọng tải (tấn)	Giá trị còn lại (đồng)
	Hàm Luông 02	1.020	-
	Hàm Luông 08	1.020	-
	Hàm Luông 09	1.000	-
	Hàm Luông 10	1.400	-
	Hàm Luông 16	1.100	-
	Hàm Luông 18	2.000	18.868.978.353

Hình ảnh một số tàu sông của Công ty:



- Năng lực đóng mới và sửa chữa tàu thủy

Công ty con của Công ty là Công ty TNHH MTV Thương mại và đóng tàu Petrolimex (PSC) có hai xưởng sửa chữa và đóng tàu, trong đó: Xưởng Bình Chánh đóng mới, sửa chữa tàu có trọng tải đến 1.500 tấn; Xưởng đóng tàu Phú Xuân đóng mới, sửa chữa tàu có trọng tải đến 3.000 tấn. Năng lực đóng mới và sửa chữa của PSC như sau:

Khả năng đóng mới:

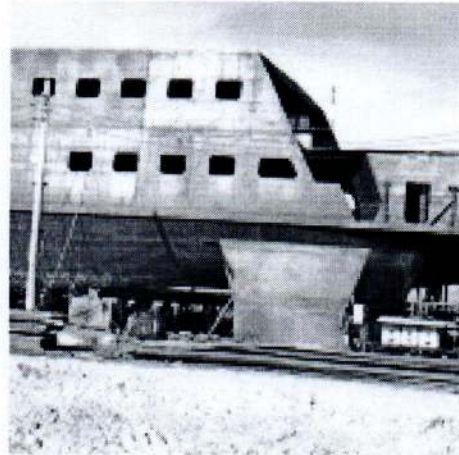
- + Đóng mới tàu sông, tàu biển có trọng tải đến 2.000 tấn;
- + Đóng mới các loại Salan đi sông và đi biển có trọng tải 2.000 tấn;
- + Đóng mới các loại tàu kéo sông và biển có công suất 2.500 CV;
- + Đóng mới các loại tàu khách sức chứa 300 khách;
- + Gia công và chế tạo một số các thiết bị công nghiệp khác.

Khả năng sửa chữa:

- + Sửa chữa các loại tàu sông, tàu biển có trọng tải đến 2.000 tấn;
- + Sửa chữa các loại Salan đi sông và đi biển có trọng tải 2.000 tấn;
- + Sửa chữa các loại tàu kéo sông và biển có công suất 3.000 CV;

- + Sửa chữa các loại tàu khách sức chứa 500 khách;
- + Sửa chữa các loại tàu công trình như tàu cuốc, tàu hút bùn, tàu cầu;
- + Sửa chữa các loại giàn khoan và tàu trên biển;
- + Có khả năng sửa chữa đầu bến được tất cả các loại tàu.

Hình ảnh đóng mới, sửa chữa các loại tàu của PSC:





▪ **Nguyên vật liệu phục vụ cho hoạt động kinh doanh**

- Nguyên vật liệu phục vụ cho kinh doanh vận tải:

Đối với hoạt động kinh doanh vận tải, Công ty sử dụng nhiên liệu là dầu diesel và dầu mazut cho việc chạy máy của các đội tàu. Nguồn nhiên liệu này được cung cấp chủ yếu bởi Công ty Xăng dầu Khu vực II - TNHH MTV. Khi giá nhiên liệu tăng hoặc giảm thì giá cước vận chuyển cũng sẽ được điều chỉnh tương ứng, do vậy khi có biến động giá nhiên liệu, hoạt động kinh doanh vận tải của Công ty không bị ảnh hưởng.

- Nguồn nguyên liệu cho kinh doanh xăng dầu:

Nguồn xăng dầu bán cho khách hàng được Công ty mua từ các công ty thuộc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, do vậy nguồn cung luôn được đảm bảo cho hoạt động kinh doanh xăng dầu của Công ty.

- Nguyên vật liệu phục vụ cho hoạt động sửa chữa, đóng mới tàu:

Nguồn nguyên vật liệu phục vụ cho kinh doanh sửa chữa, đóng mới tàu là các loại nguyên vật liệu sẵn có và ổn định tại thị trường trong nước. Việc biến động giá nguyên vật liệu đầu vào không ảnh hưởng tới lợi nhuận từ hoạt động sửa chữa, đóng mới do nguyên vật liệu đã được mua trước khi thực hiện hoặc do chủ tàu cung cấp.

❖ **Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ qua các năm**

▪ **Công ty mẹ**

- Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020		Quý 1/2021	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Kinh doanh xăng dầu	169.553	26,26%	67.188	11,89%	19.740	13,48%



2	Dịch vụ vận tải	476.109	73,74%	497.683	88,11%	126.714	86,52%
	Tổng cộng	645.662	100%	564.871	100%	146.454	100%

Nguồn: BCTC công ty mẹ kiểm toán năm 2020 và BCTC công ty mẹ Quý 1/2021 tự lập của PJT

- Cơ cấu lợi nhuận gộp

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020		Quý 1/2021	
		Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
1	Kinh doanh xăng dầu	1.802	0,28%	1.621	0,29%	409	0,28%
2	Dịch vụ vận tải	70.925	10,98%	68.014	12,04%	17.684	12,07%
	Tổng cộng	72.727	11,26%	69.635	12,33%	18.093	12,35%

Nguồn: BCTC công ty mẹ kiểm toán năm 2020 và BCTC công ty mẹ Quý 1/2021 tự lập của PJT

▪ Hợp nhất

- Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020		Quý 1/2021	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Kinh doanh xăng dầu	172.298	25,39%	67.463	11,13%	19.793	12,56%
2	Dịch vụ vận tải	476.109	70,18%	497.683	82,11%	126.714	80,40%
3	Dịch vụ sửa chữa	30.041	4,43%	40.955	6,76%	11.083	7,04%
	Tổng cộng	678.448	100%	606.101	100%	157.590	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2020 và BCTC hợp nhất Quý 1/2021 tự lập của PJT

- Cơ cấu lợi nhuận gộp

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Quý 1/2021
-----	----------	----------	----------	------------

		Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
1	Kinh doanh xăng dầu	1.811	0,27%	1.621	0,27%	409	0,26%
2	Dịch vụ vận tải	70.925	10,45%	68.014	11,22%	17.684	11,22%
3	Dịch vụ sửa chữa	4.596	0,68%	4.693	0,77%	1.160	0,74%
	Tổng cộng	77.332	11,40%	74.328	12,26%	19.253	12,22%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2020 và BCTC hợp nhất Quý 1/2021 tự lập của PJT

9.2. Tài sản

Tài sản của Công ty tại thời điểm 31/03/2021 như sau:

- Công ty mẹ

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/ Nguyên giá
I	Tài sản cố định hữu hình	794.374.400.841	486.655.628.699	61,26%
1	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	793.930.803.903	486.535.806.475	61,28%
2	Thiết bị dụng cụ quản lý	443.596.938	119.822.224	27,01%
II	Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-
III	Tài sản cố định vô hình	-	-	-

Nguồn: BCTC công ty mẹ Quý 1/2021 tự lập của PJT

- Hợp nhất

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/ Nguyên giá
I	Tài sản cố định hữu hình	807.074.191.088	489.957.269.813	60,71%
1	Nhà cửa vật kiến trúc	724.111.385	-	-
2	Máy móc thiết bị	2.212.139.000	665.219.051	30,07%

STT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/ Nguyên giá
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	795.843.005.101	487.746.760.938	61,29%
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	478.296.938	119.822.224	25,05%
5	Tài sản cố định khác	7.816.638.664	1.425.467.600	18,24%
II	Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-
III	Tài sản cố định vô hình	-	-	-

Nguồn: BCTC hợp nhất Quý 1/2021 tự lập của PJT

9.3. Thị trường hoạt động

Địa bàn hoạt động của Công ty hiện nay là: Đường thủy nội địa, đường thủy quốc tế (Campuchia), vùng biển Việt Nam và khu vực Đông Nam Á.

9.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

Tình hình đầu tư các dự án của Công ty trong năm 2020 như sau:

- Dự án đầu tư tàu Long Phú 10 (2013) đến hết quý 3/2020 đã hoàn trả toàn bộ nợ gốc.
- Các dự án khác như Long Phú 18 (2014), Long Phú 11 (2017), Long Phú 20 (2019) đều hoạt động tốt và có hiệu quả, nợ gốc và lãi vay được trả đủ và đúng hợp đồng đã ký với ngân hàng.
- Năm 2020, Công ty đang tiếp tục thực hiện kế hoạch đầu tư mới gắn với thanh lý tàu già (Phú Xuân 01, Long Phú 03) do không còn phù hợp nhằm đảm bảo sức chở và đổi mới đội tàu theo hướng trẻ hóa.

9.5. Các hợp đồng lớn

Các hợp đồng Công ty đã thực hiện, đã ký kết và chưa thực hiện từ năm 2019 đến nay như sau:

STT	Tên Hợp đồng	Giá trị (triệu đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dịch vụ	Đối tác ký kết	Mối quan hệ với người nội bộ, cổ đông lớn (nếu có)
1	Hợp đồng Vận chuyển Xăng dầu bằng đường biển	Năm 2019: 360.167; Năm	02/01/2019	Từ thời điểm ký Hợp đồng đến khi có Hợp đồng	Vận chuyển xăng dầu thành	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Công ty mẹ của cổ đông chi phối là Tổng Công ty Vận tải

STT	Tên Hợp đồng	Giá trị (triệu đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dịch vụ	Đối tác ký kết	Mối quan hệ với người nội bộ, cổ đông lớn (nếu có)
		2020: 404.683		mới	phẩm		thủy Petrolimex
2	Hợp đồng nguyên tắc	Năm 2019: 70.498; Năm 2020: 47.185	25/12/2013	Từ thời điểm ký Hợp đồng đến khi có Hợp đồng mới	Vận chuyển xăng dầu thành phẩm	Công ty TNHH MTV Dầu khí Thành phố Hồ Chí Minh	Không
3	Hợp đồng vận chuyển xăng dầu Bằng đường Thủy số: 01/PLX-PJTACO-2019	2.700	28/12/2018	Năm 2019	Xăng dầu thành phẩm	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Công ty mẹ của cổ đông chi phối là Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex
4	Hợp đồng vận chuyển xăng dầu Bằng đường Thủy số: 01/PLX-PJTACO-2020	2.500	27/12/2019	Năm 2020	Xăng dầu thành phẩm	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Công ty mẹ của cổ đông chi phối là Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex
5	Hợp đồng vận tải xăng dầu tái xuất số 019010/2019-TX và Phụ lục hợp đồng vận tải xăng dầu tái xuất số 019010/2019-TX	25.413	25/12/2018	Năm 2019 đến năm 2020	Xăng dầu thành phẩm	Công ty xăng dầu khu vực II TNHH MTV	Nội bộ ngành Petrolimex
6	Hợp đồng vận chuyển xăng	2.900	01/01/2019	Năm 2019	Xăng dầu	Công ty Xăng dầu	Nội bộ ngành



STT	Tên Hợp đồng	Giá trị (triệu đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dịch vụ	Đối tác ký kết	Mối quan hệ với người nội bộ, cổ đông lớn (nếu có)
	dầu số 01/2019/HĐV C				thành phẩm	Tiền Giang	Petrolimex
7	Hợp đồng vận chuyển xăng dầu số 01/2020/HĐV C	2.800	01/01/2020	Năm 2020	Xăng dầu thành phẩm	Công ty Xăng dầu Tiền Giang	Nội bộ ngành Petrolimex
8	Hợp đồng vận tải xăng dầu tái xuất số 02/2018-TX	6.300	01/03/2018	01/03/2018 cho đến khi chấm dứt theo thống nhất giữa hai bên	Xăng dầu thành phẩm	Công ty TNHH Hải Linh	Không

Nguồn: Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Đường thủy Petrolimex

9.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

Các khách hàng, nhà cung cấp lớn của Công ty từ năm 2019 đến nay như sau:

STT	Tên	Giá trị giao dịch trên doanh thu/ doanh số mua hàng	Thời gian giao dịch	Sản phẩm dịch vụ	Mối quan hệ với người nội bộ, cổ đông lớn
I	Khách hàng				
1	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Năm 2019: 77% Năm 2020: 82%	2019 - 2020	Vận chuyển xăng dầu thành phẩm	Công ty mẹ của cổ đông chi phối là Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex
2	Công ty TNHH MTV Dầu khí TP. HCM	Năm 2019: 14,8% Năm 2020: 9,7%	2019 - 2020	Vận chuyển xăng dầu thành phẩm	Không

3	Công ty xăng dầu kh vực II TNHH MTV	Năm 2019: 2,14% Năm 2020: 3,22%	2019 - 2020	Vận chuyển xăng dầu thành phẩm	Nội bộ ngành Petrolimex
4	Công ty xăng dầu Tiền Giang	Năm 2019: 0,62% Năm 2020: 0,56%	2019 - 2020	Vận chuyển xăng dầu thành phẩm	Nội bộ ngành Petrolimex
5	Công ty TNHH Hải Linh	Năm 2019: 0,8% Năm 2020: 0,52%	2019 - 2020	Vận chuyển xăng dầu thành phẩm	Không
6	Công ty Cổ phần nhiên liệu bay	Năm 2019: 4,32% Năm 2020: 1,15%	Năm 2019	Vận chuyển xăng dầu thành phẩm	Nội bộ ngành Petrolimex
II	Nhà cung cấp				
1	Công ty xăng dầu khu vực II TNHH MTV	Năm 2019: 44% Năm 2020: 14,5%	01/01/2019- 31/12/2020	Dầu DO; FO các loại	Nội bộ ngành Petrolimex
2	Công ty xăng dầu Bà Rịa-Vũng Tàu	Năm 2020: 2%	01/01/2019- 31/12/2020	Dầu DO; FO các loại	Nội bộ ngành Petrolimex
3	Công ty xăng dầu Long An	Năm 2019: 5% Năm 2020: 3%	01/01/2019- 31/12/2020	Dầu DO; FO các loại	Nội bộ ngành Petrolimex
4	Công ty xăng dầu Kiên Giang	Năm 2019: 4% Năm 2020: 7%	01/01/2019- 31/12/2020	Dầu DO; FO các loại	Nội bộ ngành Petrolimex
5	Công ty xăng dầu Nghệ An	Năm 2019: 13% Năm 2020: 32%	01/01/2019- 31/12/2020	Dầu DO	Nội bộ ngành Petrolimex
6	Công ty xăng dầu B12	Năm 2019: 7% Năm 2020: 7,5%	01/01/2019- 31/12/2020	Dầu DO; FO các loại	Nội bộ ngành Petrolimex

Nguồn: Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Đường thủy Petrolimex

9.7. Vị thế của Tổ chức phát hành trong ngành

❖ Vị thế của Tổ chức phát hành so với các doanh nghiệp khác trong ngành

Công ty Cổ phần vận tải Xăng dầu đường thủy Petrolimex là công ty con của Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex – Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam. Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam chiếm vị trí

đặc biệt quan trọng đối với nền kinh tế đất nước, uy tín và tầm quan trọng của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam đã được khẳng định không chỉ trong lãnh thổ Việt Nam mà cả trên thị trường quốc tế. Việc Công ty nằm trong hệ sinh thái của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam chính là sức mạnh và lợi thế của Công ty.

Công ty luôn đạt mức doanh thu, lợi nhuận cao so với các doanh nghiệp khác cùng ngành trong những năm vừa qua, Công ty được Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam hết sức quan tâm và tạo điều kiện phát triển. Hàng năm, Công ty vận chuyển một khối lượng lớn xăng dầu cho Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam và các đơn vị thành viên trong Tập đoàn về đường sông và ven biển. Tại phía Nam, Công ty là đơn vị duy nhất của ngành cung cấp dịch vụ vận chuyển xăng dầu đường sông cho Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

Bên cạnh đó, Công ty ký hợp đồng Đại lý xăng dầu cho Công ty Xăng dầu khu vực II – Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam và hàng năm cung ứng ra thị trường một lượng lớn xăng dầu.

Về lĩnh vực sửa chữa: Hàng năm Công ty đã sửa chữa cho nhiều tàu dầu có trọng tải lớn của Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco, Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vipco (đây là hai Công ty thành viên của Tổng Công ty vận tải thủy Petrolimex). Khối lượng sửa chữa và thời gian sửa chữa đáp ứng được mọi yêu cầu của chủ tàu đề ra nên Công ty ngày càng khẳng định được uy tín của mình trong lĩnh vực này.

❖ Triển vọng phát triển ngành

Xăng dầu là mặt hàng chiến lược thiết yếu, đóng vai trò là nguồn nguyên nhiên liệu đầu vào cho nhiều ngành sản xuất kinh doanh như vận tải, công nghiệp, dịch vụ.... Năm 2020, hoạt động sản xuất kinh doanh bị suy giảm do tác động của dịch Covid-19 kéo theo sản lượng xăng dầu tiêu thụ giảm đáng kể. Theo ước tính của Cơ quan thông tin năng lượng Hoa Kỳ (EIA), sản lượng tiêu thụ xăng dầu và nhiên liệu lỏng toàn cầu năm 2020 đạt trung bình 92,2 triệu thùng/ngày, giảm 9,0 triệu thùng so với năm 2019. Tuy vậy, trong hai năm tới sản lượng xăng dầu và nhiên liệu lỏng tiêu thụ được dự báo sẽ tăng trở lại. Theo Báo cáo triển vọng năng lượng ngắn hạn (STEO) tháng 4/2021, EIA dự báo sản lượng xăng dầu và nhiên liệu lỏng tiêu thụ toàn cầu năm 2021 và 2022 sẽ đạt trung bình lần lượt 97,7 triệu thùng/ngày và 101,3 triệu thùng/ngày, tăng lần lượt 5,5 triệu thùng/ngày và 9,1 triệu thùng/ngày so với trung bình năm 2020. Trong trung và dài hạn, nhu cầu xăng dầu được dự báo sẽ có sự sụt giảm do sự thay thế của các nguồn năng lượng tái tạo, đặc biệt là trong lĩnh vực vận tải. Tuy vậy, nhờ sự gia tăng nhu cầu của các sản phẩm công nghiệp và tiêu dùng có nguồn gốc từ dầu khí, sự sụt giảm này sẽ phần nào được bù đắp bởi sự phát triển mạnh mẽ của ngành công nghiệp hóa dầu trong tương lai.

Nhu cầu tiêu thụ xăng dầu trong nước được dự báo là sẽ tiếp tục tăng trưởng cùng với tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế, khoảng từ 6- 8% mỗi năm. Đối với lĩnh vực tiêu thụ xăng dầu trong nước, Bộ Công thương đưa ra chính sách năng lượng quốc gia, đến năm 2010 tầm nhìn 2050, đã tính toán nhu cầu xăng dầu từ mức 16,7 – 17,2 triệu m³,tấn/năm, năm 2020 vào khoảng 29 – 31,5 triệu m³,tấn/năm và đến 2050, con số này sẽ lên đến 90-98 triệu m³,tấn/năm. Đồng thời Nhà máy Dung Quất và Nhà máy Nghi Sơn hoạt động hết công suất sẽ cung ứng đến 90% nhu cầu trong nước, nguồn xăng dầu nhập khẩu sẽ tiếp tục giảm nhanh.

Cùng với sự gia tăng của nhu cầu tiêu thụ xăng dầu, nhu cầu vận tải xăng dầu, đặc biệt là vận tải đường thủy cũng sẽ có sự phát triển tương xứng. Trong thời gian tới, việc dự án hóa dầu Long

2528
G TY
HÃN
XĂNG
G THỦY
ULIMEX
TP. HỒ

Sơn (Bà Rịa – Vũng Tàu) chính thức vận hành và các nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn (Thanh Hóa) và nhà máy lọc dầu Dung Quất (Quảng Ngãi) hoạt động hết công suất sẽ tạo điều kiện cho việc phát triển các tuyến vận tải nội địa nói chung và hoạt động vận tải xăng dầu đường thủy nội địa nói riêng.

❖ **Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổ chức phát hành so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới**

Hiện tại, bên cạnh công tác thăm dò và khai thác dầu khí, cùng với xu hướng chung của thế giới, nhà nước cũng đang ngày càng quan tâm hơn tới công tác chế biến dầu khí với việc ban hành các cơ chế, chính sách ưu đãi cho hoạt động lọc hóa dầu, điều này góp phần tạo cơ hội cho sự phát triển của hoạt động vận tải xăng dầu nội địa. Do đó, chiến lược phát triển của Công ty với việc ưu tiên xây dựng đội tàu đa dạng về trọng tải, chất lượng và từng bước phát triển thị trường ven biển là hoàn toàn phù hợp với sự phát triển của các ngành sản xuất kinh doanh có liên quan, chính sách của Nhà nước và xu hướng chung trên thế giới.

9.8. Hoạt động Marketing

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty là hoạt động đặc thù và mang tính truyền thống, do vậy Công ty không có phòng ban chuyên trách làm nhiệm vụ marketing. Các đơn vị kinh doanh của Công ty sẽ trực tiếp tiếp xúc và giới thiệu các sản phẩm kinh doanh của đơn vị cho khách hàng. Ngoài ra, Công ty là thành viên của Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex – Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, với uy tín của thương hiệu Petrolimex, Công ty luôn được khách hàng tin tưởng và trong quá trình hoạt động đã tạo được uy tín với khách hàng.

9.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

❖ **Logo Công ty**

Thực hiện nhất thể hóa trong nhận diện thương hiệu đối với các đơn vị thành viên của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, Công ty sử dụng nhãn hiệu thương mại có hình chữ “P” để thể hiện Công ty là thành viên trong hệ sinh thái của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.



PETROLIMEX

❖ **Các sản phẩm, dịch vụ đã đăng ký quyền sở hữu trí tuệ, tên thương mại và sáng chế**

Không có.

9.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế cũng như toàn cầu hóa diễn ra ngày càng sâu rộng. Các Nhà máy lọc dầu trong nước, các kho cảng đều đòi hỏi cao về an toàn của tàu khi ra vào cảng. Nghiên cứu nhu cầu của khách hàng truyền thống và xu thế phát triển của thị trường vận chuyển xăng dầu về size tàu, cầu cảng cũng như chính sách của Nhà nước ... đòi hỏi Công ty phải đầu tư, đóng mới để thay thế những size tàu không phù hợp với thị trường.

Không ngừng cải tiến chất lượng dịch vụ, nâng cao hiệu quả hoạt động trong hoạt động kinh doanh.

9.11. Chiến lược kinh doanh

Chiến lược phát triển chung của Công ty giai đoạn 2021- 2025 như sau:

- Tận dụng tốt các cơ hội, huy động, sử dụng tối ưu mọi nguồn lực để phát triển Công ty bền vững, bảo toàn và phát triển vốn nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh, tập trung vào lĩnh vực kinh doanh cốt lõi là vận tải xăng dầu đường thủy và phát triển các ngành kinh doanh khác hỗ trợ cho ngành kinh doanh chính khi có điều kiện;
- Duy trì đội tàu linh hoạt về trọng tải đáp ứng nhu cầu vận tải xăng dầu đường thủy trên phạm vi cả nước và quốc tế Campuchia;
- Đảm bảo hài hòa lợi ích kinh tế giữa cổ đông, doanh nghiệp và người lao động.

9.12. Thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện

Công ty luôn đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện đã đăng ký.

10. Chính sách đối với người lao động**10.1. Số lượng và cơ cấu người lao động trong công ty**

Số lượng và cơ cấu lao động trong Công ty tại thời điểm 31/12/2020 như sau:

STT	Tiêu chí	31/12/2020	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng
I	Theo trình độ lao động		
1	Trình độ đại học và trên đại học	81	22,82%
2	Trình độ cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	153	43,10%
3	Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	113	31,83%
4	Lao động phổ thông	8	2,25%
II	Theo hợp đồng lao động		
1	Toàn thời gian	355	100%
2	Bán thời gian	-	-
III	Theo giới tính		
1	Nam	338	95,21%
2	Nữ	17	4,79%

STT	Tiêu chí	31/12/2020	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng
	Tổng cộng	355	100%

Nguồn: CTCP Vận tải xăng dầu Đường thủy Petrolimex

10.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

❖ Chính sách lương thưởng, trợ cấp

Công ty luôn tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật nói chung và Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội nói riêng. Tất cả cán bộ công nhân viên của Công ty đều được lập hợp đồng lao động và hưởng đầy đủ các quyền lợi về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn, vệ sinh lao động, các trang thiết bị bảo hộ, an toàn cho người lao động theo quy định của pháp luật. Công ty luôn nỗ lực không ngừng để tạo ra một môi trường làm việc an toàn, lành mạnh theo thỏa ước lao động tập thể và đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động.

Việc phân phối tiền lương cho người lao động được thực hiện công khai và dân chủ theo Quy chế trả lương, thưởng của Công ty. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng được chi trả cho người lao động theo hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty và vị trí, chức danh, năng suất của từng người lao động bảo đảm đúng quy định của pháp luật, đảm bảo tính dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch, có sự tham gia của Ban chấp hành Công đoàn và người lao động.

Hàng năm, Công ty có xét nâng bậc lương và chính sách khen thưởng cho người lao động hội đủ điều kiện theo quy định của nhà nước và của Công ty.

Năm 2020, số lượng lao động bình quân của Công ty là 368 người, thu nhập bình quân là 13.800.000 đồng/người (tăng 18% so với kế hoạch).

❖ Chính sách đào tạo

Do sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt và sự chuyển dịch lao động từ ngành vận tải biển sang các ngành khác, việc tuyển dụng đúng người, giao đúng việc, đào tạo hợp lý sẽ giúp nâng cao chất lượng thực hiện công việc và nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty. Công ty chú trọng hoạt động đào tạo cho sỹ quan, thuyền viên để có đủ năng lực làm việc cho vị trí đang đảm nhiệm và sẵn sàng phát triển lên vị trí cao hơn cho những cá nhân có tiềm năng. Công ty duy trì nhiều hình thức đào tạo một cách linh hoạt phù hợp với từng lộ trình phát triển, từng vị trí công việc và phòng ban để nhằm đáp ứng các yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh và thời đại 4.0.

11. Chính sách cổ tức

Theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, chính sách phân phối cổ tức của Công ty như sau: Công ty chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật. Cổ đông được chia cổ tức theo tỷ lệ vốn góp. Cổ tức được chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng

cổ đông. Hội đồng quản trị có thể thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hay từng phần cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực hiện ra nghị quyết về việc này.

Tỷ lệ chi trả cổ tức của Công ty từ 2016 – 2020 như sau:

Năm	Tỷ lệ cổ tức chi trả	Hình thức chi trả	Ghi chú
2020	12%	Cổ tức bằng tiền	Chưa thực hiện
2019	12%	Cổ tức bằng tiền	Đã thực hiện
2018	15%	Cổ tức bằng tiền	Đã thực hiện
2017	16%	Cổ tức bằng tiền	Đã thực hiện
2016	18%	Cổ tức bằng tiền	Đã thực hiện

Nguồn: CTCP Vận tải xăng dầu Đường thủy Petrolimex

12. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

Trong 02 năm gần nhất tính đến thời điểm đăng ký chào bán, Công ty không thực hiện chào bán cổ phiếu.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Không có.

14. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Không có.

15. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Không có.

-----o0o-----

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

❖ Công ty mẹ

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng/giảm so với 2019	Quý 1/2021
1	Tổng giá trị tài sản	540.246	485.630	(10,11%)	550.566
2	Doanh thu thuần	645.663	564.871	(12,51%)	146.454
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	35.829	27.600	(22,97%)	7.982
4	Lợi nhuận khác	6.244	5.786	(7,34%)	(589)
5	Lợi nhuận trước thuế	42.073	33.386	(20,65%)	7.384
6	Lợi nhuận sau thuế	33.720	26.931	(20,13%)	5.877
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	54,66%	68,44%	13,78%	N/A
8	Tỷ lệ cổ tức	12%	12%	-	N/A

Nguồn: BCTC công ty mẹ kiểm toán năm 2020 và BCTC công ty mẹ Quý 1/2021 tự lập của PJT

❖ Hợp nhất

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng/giảm so với 2019	Quý 1/2021
1	Tổng giá trị tài sản	552.615	497.897	(9,90%)	557.594
2	Doanh thu thuần	678.449	606.101	(10,66%)	157.590
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	36.010	27.594	(23,37%)	8.506
4	Lợi nhuận khác	6.284	6.110	(2,77%)	(558)
5	Lợi nhuận trước thuế	42.294	33.704	(20,31%)	7.948

6	Lợi nhuận sau thuế	33.543	26.892	(19,83%)	6.319
7	Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	33.543	26.892	(9,90%)	6.319
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	54.95%	68.54%	13,59%	N/A
9	Tỷ lệ cổ tức	12%	12%	-	N/A

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2020 và BCTC hợp nhất Quý 1/2021 tự lập của PJT

Năm 2020 các chỉ tiêu kết quả hoạt động kinh doanh công ty mẹ và hợp nhất của Công ty đều giảm so với năm 2019, cụ thể: doanh thu thuần công ty mẹ và hợp nhất năm 2020 của Công ty lần lượt là 564.871 triệu đồng và 606.101 triệu đồng, giảm lần lượt 12,51% và 10,66% so với cả năm 2019. Điều này là do doanh thu từ hoạt động kinh doanh xăng dầu giảm mạnh do nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa giảm do ảnh hưởng của dịch Covid-19 cũng như việc giá xăng dầu sụt giảm mạnh trong năm 2020. Hoạt động kinh doanh vận tải trong năm 2020 cũng bị hạn chế do nhu cầu vận chuyển thấp, đặc biệt là vận tải tái xuất Campuchia và thời tiết trong những tháng cuối năm có nhiều diễn biến thất thường, mưa bão xảy ra thường xuyên dẫn tới thời gian tàu phải nằm tránh bão dài. Bên cạnh đó, giá cước vận tải ven biển bình quân giảm 8,3% so với năm 2019, làm giảm doanh thu từ hoạt động kinh doanh vận tải của Công ty.

Ngoài ra, theo quy định của tổ chức hàng hải thế giới (IMO), từ ngày 01/01/2020, các tàu phải chuyển từ sử dụng nhiên liệu FO 3.5S sang sử dụng nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp là FO 0.5S, nhiên liệu mới này có giá cao hơn nhiên liệu cũ khoảng 70% (có thời điểm giá nhiên liệu mới cao hơn giá nhiên liệu cũ hơn 100%) dẫn tới giá vốn hoạt động dịch vụ vận tải tăng. Hơn nữa, chi phí lãi vay của Công ty cũng tăng xấp xỉ 29% so với năm 2019, do đó các chỉ tiêu lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh, lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế công ty mẹ và hợp nhất của Công ty đều giảm khoảng 20% so với năm 2019.

1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành

❖ Thuận lợi

- Công ty nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex, đồng thời được sự tin nhiệm của các đơn vị trong và ngoài hệ thống Petrolimex, tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty về nguồn hàng và thuận lợi trong công tác điều động tàu hợp lý đã đem lại hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Ban lãnh đạo Công ty thống nhất trong chỉ đạo, lãnh đạo các mặt hoạt động của Công ty; Hội đồng quản trị đã ban hành các nghị quyết, quyết định phù hợp với sự phát triển của lực lượng sản xuất; Tổng giám đốc đã chỉ đạo, điều hành Công ty một cách quyết liệt, khoa học, tận dụng các cơ hội, lợi thế của Công ty, đề ra các giải pháp kinh doanh phù hợp với thực tiễn sản xuất kinh doanh.
- Công ty đã kiểm soát tốt các chi phí trong kinh doanh và chi phí tái đầu tư để gia tăng hiệu quả kinh doanh.

❖ Khó khăn

- Thị trường cung ứng xăng dầu ngày càng bị chia nhỏ bởi sự gia tăng các đầu mối, thương nhân phân phối; Công ty phải chịu áp lực cạnh tranh lớn dẫn tới sản lượng xăng dầu tiêu thụ giảm, đặc biệt là tại thị trường Campuchia. Tổng cầu xã hội nói chung và nhu cầu luân chuyển hàng hóa bị sụt giảm rất nhiều do giãn cách xã hội để phòng chống dịch Covid-19, giá xăng dầu giảm đáng kể trong năm 2020 tác động tiêu cực tới doanh thu từ mảng hoạt động kinh doanh xăng dầu của Công ty.
 - Chi phí phòng chống dịch, chi phí bổ sung trang thiết bị, công nghệ cho đội tàu để thỏa mãn Công ước hàng hải quốc tế gây sức ép tăng giá thành vận tải.
 - Thời tiết diễn biến thất thường, đặc biệt là tình hình bão lũ tại các tỉnh miền Trung gây ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động vận tải ven biển của Công ty.
 - Văn phòng làm việc và nhà xưởng, ụ sửa chữa tàu Bình Triệu tại Tp. Thủ Đức trong diện phải di dời theo chủ trương của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, do đó ảnh hưởng đến hoạt động lĩnh vực cơ khí sửa chữa, đóng mới phương tiện.
- ❖ **Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất:** Không có.

2. Tình hình tài chính

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

- ❖ **Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh**

Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Đường thủy Petrolimex luôn sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và đúng mục đích, quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

- ❖ **Trích khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 12 năm
Máy móc, thiết bị	03 - 07 năm
Phương tiện vận tải	06 - 12 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05 năm
Tài sản khác	03 - 16 năm.

- ❖ **Mức lương bình quân**



Lương nhân viên bình quân của người lao động trong Công ty trong năm 2019 và 2020 lần lượt là 13.216.069 đồng/người/tháng và 13.800.000 đồng/người/tháng. Công ty thực hiện đầy đủ các quy định về bảo hiểm, các khoản lương, thưởng, phụ cấp.

(bổ sung phần so sánh với các doanh nghiệp khác cùng ngành trong cùng địa bàn)

❖ Tình hình công nợ

Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc và lãi của các khoản nợ vay, cũng như nợ của khách hàng.

▪ Các khoản phải thu

Tình hình nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2019, 31/12/2020 và 31/03/2021 như sau:

- Công ty mẹ

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/03/2021
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	12.493.747.929	11.151.180.493	2.107.767.530
1	Phải thu khách hàng	10.757.828.950	10.963.850.661	1.117.750.045
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.672.065.471	102.890.000	760.827.563
3	Các khoản phải thu khác	63.853.508	84.439.832	229.189.922
II	Các khoản phải thu dài hạn	38.400.000	33.400.000	33.400.000
1	Phải thu dài hạn khác	38.400.000	33.400.000	33.400.000
Tổng cộng		12.532.147.929	11.184.580.493	2.141.167.530

Nguồn: BCTC công ty mẹ kiểm toán năm 2020 và BCTC công ty mẹ Quý 1/2021 tự lập của PJT

- Hợp nhất

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/03/2021
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	18.167.433.962	16.407.612.032	8.517.606.445
1	Phải thu khách hàng	16.290.615.903	16.195.075.293	7.370.039.938
2	Trả trước cho người bán	1.730.405.471	117.890.000	760.827.563

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/03/2021
	ngắn hạn			
3	Các khoản phải thu khác	146.412.588	94.646.739	386.738.944
II	Các khoản phải thu dài hạn	38.400.000	33.400.000	33.400.000
1	Phải thu dài hạn khác	38.400.000	33.400.000	33.400.000
	Tổng cộng	18.205.833.962	16.441.012.032	8.551.006.445

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2020 và BCTC hợp nhất Quý 1/2021 tự lập của PJT

▪ **Các khoản phải trả**

Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc và lãi của các khoản nợ phải trả. Tình hình nợ phải trả của Công ty tại thời điểm 31/12/2019, 31/12/2020 và 31/03/2021 như sau:

- **Công ty mẹ**

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/03/2021
I	Nợ ngắn hạn	145.545.298.880	130.404.160.615	142.712.735.370
1	Phải trả cho người bán	31.255.104.515	18.958.537.402	26.974.815.238
2	Người mua trả tiền trước	16.360.951	23.779.866	63.975.433.173
3	Thuế và các khoản phải nộp cho nhà nước	2.358.388.505	912.371.691	1.506.983.868
4	Phải trả cho người lao động	12.340.841.204	11.747.706.741	5.603.695.517
5	Chi phí phải trả	1.064.742.506	746.875.323	727.340.463
6	Các khoản phải trả khác	5.189.782.225	4.039.032.497	4.324.077.755
7	Vay và nợ thuê tài chính	91.813.283.784	92.061.611.088	35.770.800.000
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	2.923.639.349
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.506.795.190	1.914.246.007	905.950.007

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/03/2021
II	Nợ dài hạn	174.553.243.000	132.062.593.000	178.812.593.000
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	174.553.243.000	132.062.593.000	178.812.593.000
Tổng cộng		320.098.541.880	262.466.753.615	321.525.328.370

Nguồn: BCTC công ty mẹ kiểm toán năm 2020 và BCTC công ty mẹ Quý 1/2021 tự lập của PJT

- **Hợp nhất**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/03/2021
I	Nợ ngắn hạn	155.636.159.620	140.273.915.106	146.902.060.301
1	Phải trả cho người bán	35.241.206.104	21.873.741.890	28.161.778.935
2	Người mua trả tiền trước	3.493.717.610	4.399.011.525	64.753.222.225
3	Thuế và các khoản phải nộp cho nhà nước	3.646.624.199	1.924.492.278	2.461.496.794
4	Phải trả cho người lao động	13.434.639.400	12.942.743.679	6.532.955.845
5	Chi phí phải trả	1.064.742.506	746.875.323	727.340.463
6	Các khoản phải trả khác	5.310.876.325	4.206.208.813	4.498.892.180
7	Vay và nợ thuê tài chính	91.813.283.784	92.061.611.088	35.770.800.000
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	2.923.639.349
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.631.069.692	2.119.230.510	1.071.934.510
II	Nợ dài hạn	174.697.243.000	132.362.593.000	179.112.593.000
1	Các khoản phải trả khác	144.000.000	300.000.000	300.000.000
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	174.553.243.000	132.062.593.000	178.812.593.000
Tổng cộng		330.333.402.620	272.636.508.106	326.014.653.301

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2020 và BCTC hợp nhất Quý 1/2021 tự lập của PJT

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty luôn nộp đúng và đủ các khoản thuế, phí và lệ phí theo các quy định của Nhà nước. Số dư thuế và các khoản phải nộp nhà nước của Công ty tại thời điểm 31/12/2019, 31/12/2020 và 31/03/2021 như sau:

▪ **Công ty mẹ**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/03/2021
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.321.804.044	912.371.691	1.506.983.868
2	Thuế thu nhập cá nhân	36.584.461	-	-
Tổng cộng		2.358.388.505	912.371.691	1.506.983.868

Nguồn: BCTC công ty mẹ kiểm toán năm 2020 và BCTC công ty mẹ Quý 1/2021 tự lập của PJT

▪ **Hợp nhất**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/03/2021
1	Thuế giá trị gia tăng	1.085.995.954	975.208.304	711.050.817
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.522.018.759	949.283.974	1.624.998.454
3	Thuế thu nhập cá nhân	38.609.486	-	4.732.262
4	Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	120.715.261
Tổng cộng		3.646.624.199	1.924.492.278	2.461.496.794

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2020 và BCTC hợp nhất Quý 1/2021 tự lập của PJT

❖ **Trích lập các quỹ**

Việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Số dư các quỹ tại thời điểm 31/12/2019, 31/12/2020 và 31/03/2021 như sau:

▪ **Công ty mẹ**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/03/2021
1	Quỹ đầu tư phát triển	31.336.654.894	40.965.697.410	40.965.697.410

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/03/2021
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.506.795.190	1.914.246.007	905.950.007
Tổng cộng		32.843.450.084	42.879.943.417	41.871.647.417

Nguồn: BCTC công ty mẹ kiểm toán năm 2020 và BCTC công ty mẹ Quý 1/2021 tự lập của PJT

▪ **Hợp nhất**

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/03/2021
1	Quỹ đầu tư phát triển	32.055.379.999	41.684.422.515	41.684.422.515
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.631.069.692	2.119.230.510	1.071.934.510
Tổng cộng		33.686.449.691	43.803.653.025	42.756.357.025

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2020 và BCTC hợp nhất Quý 1/2021 tự lập của PJT

- ❖ **Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất:** Không có.

2.2. **Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Công ty mẹ		Hợp nhất	
			Năm 2019	Năm 2020	Năm 2019	Năm 2020
1	Khả năng thanh toán					
	Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,41	0,46	0,49	0,55
	Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	0,26	0,24	0,30	0,29
2	Cơ cấu vốn					
	Hệ số Nợ / Tổng tài sản	Lần	0,59	0,54	0,60	0,55
	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,45	1,18	1,49	1,21
3	Năng lực hoạt động					

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Công ty mẹ		Hợp nhất	
			Năm 2019	Năm 2020	Năm 2019	Năm 2020
	Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Lần	1,40	1,10	1,44	1,15
	Vòng quay vốn lưu động (Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân)	Lần	9,36	9,48	7,93	7,85
	Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Lần	25,74	19,75	18,44	15,74
4	Khả năng sinh lời					
	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) (Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần)	%	5,22%	4,77%	4,94%	4,44%
	Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA) (Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân)	%	7,33%	5,25%	7,11%	5,12%
	Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) (Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân)	%	15,47%	12,15%	15,23%	12,02%
	Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	1.810	1.529	1.886	1.526

Nguồn: BCTC công ty mẹ và hợp nhất kiểm toán năm 2019 và 2020 của P.JT

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành

❖ Đối với Báo cáo tài chính hợp nhất

“Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Vận tải

xăng dầu Đường thủy Petrolimex và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.”

❖ **Đối với Báo cáo tài chính riêng**

“Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính riêng của Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Đường thủy Petrolimex tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.”

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận hợp nhất của Công ty trong năm 2021 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Năm 2021	
		Kế hoạch	%tăng giảm so với thực hiện năm 2020
Tổng doanh thu (doanh thu bán hàng cung cấp dịch vụ (bao gồm cả doanh thu nội bộ), doanh thu tài chính và thu nhập khác)	621.516 ^(*)	692.290	11,39%
Lợi nhuận sau thuế	26.892	25.200	(6,29%)
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Tổng doanh thu	4,44%	3,64%	(0,8%)
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ bình quân	18%	13%	(5%)
Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	12%	Tối thiểu 8%	(4%)

Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

^(*) Ghi chú: Bao gồm doanh thu nội bộ là 6.045 triệu đồng.

❖ **Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch**

Đại hội đồng cổ đông.

❖ **Căn cứ để đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức**

Kế hoạch năm 2021 được xây dựng trên cơ sở phân tích tình hình, các tài liệu, số liệu, đánh giá thuận lợi, khó khăn, có loại trừ các yếu tố bất thường. Một số giải pháp để đạt kế hoạch như sau:

- Về vận tải: Tiếp tục duy trì, bám sát kế hoạch của Tập đoàn, quan tâm công tác phối hợp giữa các đơn vị trong Tập đoàn, Tổng công ty; Tổ chức tìm kiếm, mở rộng thị trường mới bù cho thị trường bị thu hẹp; Điều động đội tàu bằng phương án tối ưu trong điều kiện tàu hoạt động nhiều tuyến ngắn.
- Về dịch vụ cơ khí: Tập trung khai thác, mở rộng loại hình có nhiều lợi thế, mang lại lợi nhuận và có cơ hội phát triển, dùng những lĩnh vực kinh doanh nhiều rủi ro
- Quản lý an toàn: Tiếp tục thực hiện các giải pháp phù hợp và hiệu quả trong thời gian qua để duy trì và nâng cao chất lượng hơn nữa công tác quản lý an toàn mọi mặt của Công ty; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đội tàu, đặc biệt trong các dịp Lễ, Tết.
- Quan tâm thực hiện công tác đối ngoại, tiếp xúc, gặp gỡ đối tác, khách hàng trong và ngoài Tập đoàn.
- Tiết kiệm chi phí: Tổ chức sử dụng tài chính hợp lý, quản lý chặt chẽ chi phí đầu tư, sửa chữa, vật tư, tiết giảm chi phí văn phòng, công tác phí,...
- Công tác đầu tư: Công ty đã và sẽ tiếp tục đầu tư đổi mới đội tàu phù hợp với nhu cầu thị trường và nguồn lực tài chính của Công ty để đảm bảo ổn định thị phần vận tải và phát triển.

❖ **Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Đường thủy Petrolimex cũng như các lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang triển khai. Đồng thời, dựa trên kết quả kinh doanh của Quý 1/2021 cũng như các năm trước đó, năng lực hoạt động của Công ty và triển vọng sắp tới của ngành và nền kinh tế; chúng tôi cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tới của Công ty là phù hợp và khả thi nếu như không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

-----o0o-----

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Theo quy định của Luật doanh nghiệp, sau thời hạn 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình. Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Đường thủy Petrolimex được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần lần đầu ngày 30/09/1999. Như vậy, tính đến thời điểm hiện tại, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

2. Thông tin về cổ đông lớn

❖ Danh sách cổ đông lớn của Công ty

STT	Họ tên	Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex	7.868.018	51,22%
2	Ngô Anh Dũng	1.847.986	12,03%
3	Phan Văn Cầu	778.210	5,07%
4	Phan Văn Kỳ	775.120	5,05%
Tổng cộng		11.269.334	73,37%

Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 03/03/2021 do VSD cung cấp

❖ Thông tin về cổ đông lớn

▪ Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex

Tên:	Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex
Năm thành lập:	2013
Số GCN ĐKDN:	0106116043
Quốc tịch:	Việt Nam
Trụ sở chính:	Số 1 Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
Vốn điều lệ:	1.500 tỷ đồng
Người đại diện theo pháp luật:	Ông Nguyễn Anh Dũng – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên

Ông Nguyễn Đình Dương – Chức vụ: Tổng Giám đốc				
Người đại diện theo ủy quyền tại PJT:	Họ tên	Chức vụ tại PJT	Số cổ phần đại diện	Tỷ lệ
	Đỗ Văn Long	Phụ trách HĐQT	2.262.054	14,73%
	Đặng Thị Xuân Hương	Thành viên HĐQT: Tổng Giám đốc	1.967.005	12,81%
	Nguyễn Tuấn Hưng	Thành viên HĐQT	1.967.005	12,81%
	Hoàng Anh Tuấn	Trưởng Ban Kiểm soát	1.671.954	10,88%
Số cổ phần đang nắm giữ tại PJT:	7.868.018 cổ phần (tương đương với 51,22% vốn điều lệ)			
Sở hữu của người có liên quan:	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ
	Đỗ Văn Long	Người đại diện theo ủy quyền tại PJT	50.958	0,33%
	Đặng Thị Xuân Hương	Người đại diện theo ủy quyền tại PJT	58.000	0,38%
Lợi ích có liên quan đối với PJT:	Không có			
Quyền lợi mâu thuẫn với PJT:	Không có			

▪ **Ông Ngô Anh Dũng**

Họ và tên:	Ngô Anh Dũng
Năm sinh:	1973
Quốc tịch:	Việt Nam
Số cổ phần đang nắm giữ tại PJT	
- Đại diện theo ủy quyền:	0 cổ phần (tương đương với 0% vốn điều lệ)

- Cá nhân sở hữu:	1.847.986 cổ phần (tương đương với 12,03% vốn điều lệ)
- Người có liên quan:	0 cổ phần (tương đương với 0% vốn điều lệ)
Lợi ích có liên quan đối với PJT:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với PJT:	Không có

▪ **Ông Phan Văn Cầu**

Họ và tên:	Phan Văn Cầu
Năm sinh:	1976
Quốc tịch:	Việt Nam
Số cổ phần đang nắm giữ tại PJT	
- Đại diện theo ủy quyền:	0 cổ phần (tương đương với 0% vốn điều lệ)
- Cá nhân sở hữu:	778.210 cổ phần (tương đương với 5,07% vốn điều lệ)
- Người có liên quan:	0 cổ phần (tương đương với 0% vốn điều lệ)
Lợi ích có liên quan đối với PJT:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với PJT:	Không có

▪ **Ông Phan Văn Kỳ**

Họ và tên:	Phan Văn Kỳ			
Năm sinh:	1958			
Quốc tịch:	Việt Nam			
Số cổ phần đang nắm giữ tại PJT				
- Đại diện theo ủy quyền:	0 cổ phần (tương đương với 0% vốn điều lệ)			
- Cá nhân sở hữu:	775.120 cổ phần (tương đương với 5,05% vốn điều lệ)			
- Người có liên quan:	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ
	Phan Anh Đức	Con trai	51.656	0,34%
	Phan Văn Thạch	Em trai	10.030	0,06%
Lợi ích có liên quan đối với PJT:	Không có			
Quyền lợi mâu thuẫn với PJT:	Không có			

3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

3.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.

STT	Họ và tên	Chức vụ
I	Thành viên Hội đồng quản trị	
1	Ông Đỗ Văn Long	Phụ trách Hội đồng quản trị
2	Bà Đặng Thị Xuân Hương	Thành viên Hội đồng quản trị
3	Ông Nguyễn Tuấn Hưng	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Ông Đàm Trọng Nghĩa	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Ông Phan Văn Kỳ	Thành viên Hội đồng quản trị
II	Kiểm soát viên	
1	Ông Hoàng Anh Tuấn	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Ông Trần Văn Trọng	Kiểm soát viên
3	Ông Phạm Ngọc Sinh	Kiểm soát viên
III	Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng	
1	Bà Đặng Thị Xuân Hương	Tổng Giám đốc
2	Ông Đàm Trọng Nghĩa	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Nguyễn Duy Hải	Phó Tổng Giám đốc
4	Bà Nguyễn Thị Hiền	Kế toán trưởng

3.2. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

❖ **Hội đồng quản trị**

▪ **Ông Đỗ Văn Long – Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên:	Đỗ Văn Long
Năm sinh:	1962
Quốc tịch:	Việt Nam

Trình độ học vấn:	Đại học
Năng lực chuyên môn:	Kỹ sư chuyên ngành đóng tàu thủy
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> - Từ tháng 01/1987 đến tháng 12/1994: Chuyên viên kỹ thuật Xí nghiệp sửa chữa tàu thuộc Công ty Vận tải Xăng dầu VITACO - Từ tháng 01/1995 đến tháng 12/1996: Phó quản đốc Xưởng sửa chữa tàu thuộc Công ty Vận tải Xăng dầu VITACO - Từ tháng 1/1997 đến tháng 12/2001: Quản đốc xưởng sửa chữa tàu thuộc VITACO - Từ tháng 1/2001 đến tháng 12/2003: Giám đốc Xí nghiệp Đóng tàu và thương mại Petrolimex - Từ tháng 1/2004 đến tháng 12/2007: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Đường thủy Petrolimex kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Đóng tàu và thương mại Petrolimex (PSC). - Từ tháng 1/2008 đến tháng 12/2015: Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty PSC - Từ tháng 1/2016 đến tháng 3/2021: Chủ tịch Công ty PSC. - Từ tháng 4/2016 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty - Từ tháng 12/2019 đến nay: Phụ trách Hội đồng quản trị Công ty.
Chức vụ công tác hiện nay tại PJT:	Phụ trách Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Thành viên nhóm đại diện quản lý vốn của Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex tại Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Đường thủy Petrolimex.
Số cổ phần đang nắm giữ tại PJT	
- Đại diện theo ủy quyền:	2.262.054 cổ phần (tương đương với 14,73% vốn điều lệ)
- Cá nhân sở hữu:	50.958 cổ phần (tương đương với 0,33% vốn điều lệ)
- Người có liên quan:	0 cổ phần (tương đương với 0% vốn điều lệ)

Lợi ích có liên quan đối với PJT:	Không có
Các khoản nợ đối với PJT:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với PJT:	Không có

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao (triệu đồng)	Tiền lương (triệu đồng)	Tiền thưởng (triệu đồng)	Cổ phiếu Esop		Khác
				Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/ cổ phiếu)	
2019	71.040	531.294	82.409	Không		
2020	Không	676.852	71.104	Không		

▪ **Bà Đặng Thị Xuân Hương – Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên:	Đặng Thị Xuân Hương
Năm sinh:	1968
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ học vấn:	Đại học
Năng lực chuyên môn:	Cử nhân Kế toán – Tài chính – Ngân hàng
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> - Từ tháng 02/1991 đến tháng 10/1999: Kế toán tổng hợp Xí nghiệp sửa chữa và đóng tàu thuộc Công ty Vận tải Xăng dầu VITACO - Từ tháng 10/1999 đến tháng 10/2004: Trưởng phòng Kế toán Tài vụ Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Đường thủy Petrolimex - Từ tháng 10/2004 đến tháng 12/2009: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Đường thủy Petrolimex, Chủ tịch Công ty TNHH MTV Đóng tàu và thương mại Petrolimex - Từ tháng 12/2009 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Đường thủy Petrolimex <ul style="list-style-type: none"> + Từ tháng 2/2015: Thôi kiêm Kế toán trưởng Công ty + Từ 13/6/2016: Tổng Giám đốc Công ty Cổ

	phần Vận tải xăng dầu Đường thủy Petrolimex.
Chức vụ công tác hiện nay tại PJT:	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Thành viên nhóm đại diện quản lý vốn của Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex tại Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Đường thủy Petrolimex.
Số cổ phần đang nắm giữ tại PJT	
- Đại diện theo ủy quyền:	1.967.005 cổ phần (tương đương với 12,81%% vốn điều lệ)
- Cá nhân sở hữu:	58.000 cổ phần (tương đương với 0,38% vốn điều lệ)
- Người có liên quan:	0 cổ phần (tương đương với 0% vốn điều lệ)
Lợi ích có liên quan đối với PJT:	Không có
Các khoản nợ đối với PJT:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với PJT:	Không có

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao (triệu đồng)	Tiền lương (triệu đồng)	Tiền thưởng (triệu đồng)	Cổ phiếu Esop		Khác
				Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/ cổ phiếu)	
2019	77,440	742.374	101.550	Không		
2020	83.200	678.916	89.172	Không		

▪ Ông Nguyễn Tuấn Hưng – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	Nguyễn Tuấn Hưng
Năm sinh:	1985
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ học vấn:	Đại học
Năng lực chuyên môn:	Kỹ sư vô tàu thủy
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> - Từ tháng 07/2009 đến tháng 10/2014: Chuyên viên kỹ thuật Công ty Vận tải biển Vinalines - Từ tháng 10/2014 đến tháng 05/2017: Phó Trưởng phòng Kỹ thuật tàu dầu Công ty Vận tải biển



	<p>Vinalines</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ tháng 05/2017 đến tháng 02/2018: Phó trưởng phòng Kỹ thuật, pháp chế & an toàn – Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex - Từ tháng 02/2018 đến tháng 05/2018: Phó trưởng phòng – Phụ trách phòng Kỹ thuật, pháp chế & an toàn – Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex - Từ tháng 06/2018 đến nay: Trưởng phòng Kỹ thuật, pháp chế & an toàn của Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex - Từ ngày 08/06/2020 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Đường thủy Petrolimex.
Chức vụ công tác hiện nay tại PJT:	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Trưởng phòng Kỹ thuật, pháp chế & an toàn của Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex; Thành viên nhóm đại diện quản lý vốn của Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex tại Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Đường thủy Petrolimex.
Số cổ phần đang nắm giữ tại PJT	
- Đại diện theo ủy quyền:	1.967.005 cổ phần (tương đương với 12,81% vốn điều lệ)
- Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần (tương đương với 0% vốn điều lệ)
- Người có liên quan:	0 cổ phần (tương đương với 0% vốn điều lệ)
Lợi ích có liên quan đối với PJT:	Không có
Các khoản nợ đối với PJT:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với PJT:	Không có

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao (triệu đồng)	Tiền lương (triệu đồng)	Tiền thưởng (triệu đồng)	Cổ phiếu Esop		Khác
				Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/ cổ phiếu)	
2019	Không	Không	Không	Không		



2020	43.307	Không	Không	Không		
------	--------	-------	-------	-------	--	--

▪ Ông Đàm Trọng Nghĩa – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	Đàm Trọng Nghĩa
Năm sinh:	1973
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ học vấn:	Đại học
Năng lực chuyên môn:	Kỹ sư máy tàu thủy
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> - Từ tháng 04/2001 đến tháng 04/2004: Chuyên viên kỹ thuật Công ty Công nghiệp tàu thủy Sài Gòn - Từ tháng 5/2004 đến tháng 5/2009: Chuyên viên kỹ thuật Phòng Công nghệ - Đầu tư Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Đường thủy Petrolimex - Từ tháng 6/2009 đến tháng 9/2009: Phó phòng Công nghệ - Đầu tư Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Đường thủy Petrolimex - Từ tháng 10/2009 đến nay: Trưởng phòng Công nghệ - Đầu tư, DPA Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Đường thủy Petrolimex (nay là Phòng Kỹ thuật-Vật tư) - Từ tháng 03/2015 đến tháng 04/2016: Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Đường thủy Petrolimex - Từ tháng 4/2018 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ công tác hiện nay tại PJT:	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không có
Số cổ phần đang nắm giữ tại PJT	
- Đại diện theo ủy quyền:	0 cổ phần (tương đương với 0% vốn điều lệ)
- Cá nhân sở hữu:	51.490 cổ phần (tương đương với 0,33 % vốn điều lệ)
- Người có liên quan:	0 cổ phần (tương đương với 0% vốn điều lệ)

Lợi ích có liên quan đối với PJT:	Không có
Các khoản nợ đối với PJT:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với PJT:	Không có

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao (triệu đồng)	Tiền lương (triệu đồng)	Tiền thưởng (triệu đồng)	Cổ phiếu Esop		Khác
				Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/ cổ phiếu)	
2019	77.440	440.043	35.078	Không		
2020	83.200	485.575	68.629	Không		

▪ Ông Phan Văn Kỳ - Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	Phan Văn Kỳ
Năm sinh:	1958
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ học vấn:	Đại học
Năng lực chuyên môn:	Cử nhân Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> - Từ tháng 3/1975 đến tháng 5/1981: Quân nhân, công tác tại Hạm đội 171 Hải quân - Từ tháng 6/1981 đến tháng 9/1999: Sĩ quan tàu biển tại Công ty Vận tải xăng dầu VITACO - Từ tháng 10/1999 đến tháng 4/2013: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc, Giám đốc, Tổng Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Đường thủy Petrolimex - Từ tháng 5/2013 đến 10/4/2018: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Đường thủy Petrolimex - Từ tháng 4/2018 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ công tác hiện nay tại PJT:	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không có

Số cổ phần đang nắm giữ tại PJT				
- Đại diện theo ủy quyền:		0 cổ phần (tương đương với 0% vốn điều lệ)		
- Cá nhân sở hữu:		775.120 cổ phần (tương đương với 5,05% vốn điều lệ)		
- Người có liên quan:	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ
	Phan Anh Đức	Con trai	51.656	0,34%
	Phan Văn Thạch	Em trai	10.030	0,06%
Lợi ích có liên quan đối với PJT:		Không có		
Các khoản nợ đối với PJT:		Không có		
Quyền lợi mâu thuẫn với PJT:		Không có		

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao (triệu đồng)	Tiền lương (triệu đồng)	Tiền thưởng (triệu đồng)	Cổ phiếu Esop		Khác
				Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/ cổ phiếu)	
2019	77.440	85.105	38.005	Không		
2020	83.200	Không	29.472	Không		

❖ **Ban Kiểm soát**

▪ **Ông Hoàng Anh Tuấn – Trưởng Ban Kiểm soát**

Họ và tên:	Hoàng Anh Tuấn
Năm sinh:	1979
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ học vấn:	Thạc sĩ
Năng lực chuyên môn:	Thạc sĩ chuyên ngành Tài chính kế toán
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> - Từ năm 2001 đến năm 2006: Chuyên viên phòng Kế toán Chi nhánh Công ty ĐM &KTCN - Từ năm 2006 đến năm 2008: Chuyên viên phòng Kế toán – TT Tài chính kế toán – Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam - Từ năm 2008 đến năm 2013: Chuyên viên phòng

	<p>Kế toán – Ban Tài chính kế toán – Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ năm 2013 đến năm 2015: Chuyên viên phòng Tài chính kế toán Tổng Công ty Vận tải Thủy Petrolimex - Từ 1/1/2016 đến nay: Phó phòng Tài chính kế toán Tổng Công ty Vận tải Thủy Petrolimex - Từ tháng 4/2021 đến nay: Kiểm soát viên Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Đường thủy Petrolimex
Chức vụ công tác hiện nay tại PJT:	Kiểm soát viên
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	<p>Phó phòng Tài chính Kế toán Tổng Công ty Vận tải Thủy Petrolimex;</p> <p>Thành viên nhóm đại diện quản lý vốn của Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex tại Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Đường thủy Petrolimex.</p>
Số cổ phần đang nắm giữ tại PJT	
- Đại diện theo ủy quyền:	1.671.954 cổ phần (tương đương với 10,88% vốn điều lệ)
- Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần (tương đương với 0% vốn điều lệ)
- Người có liên quan:	0 cổ phần (tương đương với 0% vốn điều lệ)
Lợi ích có liên quan đối với PJT:	Không có
Các khoản nợ đối với PJT:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với PJT:	Không có

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao (triệu đồng)	Tiền lương (triệu đồng)	Tiền thưởng (triệu đồng)	Cổ phiếu Esop		Khác
				Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/ cổ phiếu)	
2019	77.440	Không	35.216	Không		
2020	82.560	Không	29.472	Không		



▪ Ông Trần Văn Trọng – Kiểm soát viên

Họ và tên:	Trần Văn Trọng
Năm sinh:	1978
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ học vấn:	Thạc sĩ
Năng lực chuyên môn:	Thạc sĩ ngành Khoa học Hàng hải
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> - Từ năm 2004 đến năm 2011: Thủy thủ, đại phó tàu biển Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship. - Từ năm 2011 đến năm 2014: Đại phó tàu biển Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Đường thủy Petrolimex. - Từ tháng 12/2014 đến tháng 11/2015: Chuyên viên Phòng Hành chính Nhân sự Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Đường thủy Petrolimex - Từ tháng 11/2015 đến tháng 05/2018: Phó phòng – Phòng Hành chính Nhân sự Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Đường thủy Petrolimex - Từ tháng 6/2018 đến nay: Trưởng phòng – Phòng Hành chính Nhân sự Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Đường thủy Petrolimex - Từ tháng 4/2016 đến nay: Kiểm soát viên Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Đường thủy Petrolimex
Chức vụ công tác hiện nay tại PJT:	Kiểm soát viên, Trưởng phòng – Phòng Hành chính Nhân sự
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không có
Số cổ phần đang nắm giữ tại PJT	
- Đại diện theo ủy quyền:	0 cổ phần (tương đương với 0% vốn điều lệ)
- Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần (tương đương với 0% vốn điều lệ)
- Người có liên quan:	0 cổ phần (tương đương với 0% vốn điều lệ)
Lợi ích có liên quan đối với PJT:	Không có



Các khoản nợ đối với PJT:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với PJT:	Không có

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao (triệu đồng)	Tiền lương (triệu đồng)	Tiền thưởng (triệu đồng)	Cổ phiếu Esop		Khác
				Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/ cổ phiếu)	
2019	54.208	358.342	29.151	Không		
2020	57.792	341.049	23.630	Không		

▪ Ông Phạm Ngọc Sinh – Kiểm soát viên

Họ và tên:	Phạm Ngọc Sinh
Năm sinh:	1974
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ học vấn:	Thạc sĩ
Năng lực chuyên môn:	Thạc sĩ chuyên ngành Tài chính
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> - Từ tháng 1/1997 đến tháng 4/2004: Nhân viên Kế toán Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VITACO - Từ tháng 5/2004 đến tháng 9/2005: Phó phòng Kế toán – Chi nhánh Đà Nẵng, Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VITACO - Từ tháng 10/2005 đến tháng 8/2008: Nhân viên Kế toán Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VITACO - Từ tháng 9/2008 đến tháng 3/2011: Trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ phần Kho cảng xăng dầu hàng không Miền Nam - Từ tháng 2/2012 đến tháng 11/2013: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng hải Mỹ Giang - Từ tháng 4/2016 đến nay: Kiểm soát viên Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Đường thủy Petrolimex
Chức vụ công tác hiện nay tại PJT:	Kiểm soát viên
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không có

Số cổ phần đang nắm giữ tại PJT				
- Đại diện theo ủy quyền:	0 cổ phần (tương đương với 0% vốn điều lệ)			
- Cá nhân sở hữu:	349.895 cổ phần (tương đương với 2,28% vốn điều lệ)			
- Người có liên quan:	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ
	Đinh Kim Oanh	Cha ruột	24.957	0,16%
Lợi ích có liên quan đối với PJT:	Không có			
Các khoản nợ đối với PJT:	Không có			
Quyền lợi mâu thuẫn với PJT:	Không có			

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao (triệu đồng)	Tiền lương (triệu đồng)	Tiền thưởng (triệu đồng)	Cổ phiếu Esop		Khác
				Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/ cổ phiếu)	
2019	54.208	Không	24.651	Không		
2020	57.792	Không	20.630	Không		

❖ **Ban Giám đốc**

▪ **Bà Đặng Thị Xuân Hương – Tổng Giám đốc**

Đã trình bày tại Mục Hội đồng quản trị.

▪ **Ông Đàm Trọng Nghĩa – Phó Tổng Giám đốc**

Đã trình bày tại Mục Hội đồng quản trị.

▪ **Ông Nguyễn Duy Hải – Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên:	Nguyễn Duy Hải
Năm sinh:	1977
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ học vấn:	Thạc sĩ
Năng lực chuyên môn:	Thạc sĩ ngành Khoa học Hàng hải
Quá trình công tác:	- Từ tháng 8/2000 đến tháng 3/2002: Chuyên viên Phòng kinh doanh Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Đường thủy Petrolimex

	<ul style="list-style-type: none"> - Từ tháng 3/2002 đến tháng 9/2004: Đi nghĩa vụ quân sự - Từ tháng 2/2005 đến tháng 9/2009: Chuyên viên Phòng Khai thác tàu biển Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Đường thủy Petrolimex - Từ tháng 9/2009 đến tháng 3/2011: Phụ trách phòng Khai thác tàu biển Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Đường thủy Petrolimex - Từ tháng 3/2011 đến tháng 3/2016: Trưởng phòng Khai thác tàu Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Đường thủy Petrolimex - Từ tháng 4/2016 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Đường thủy Petrolimex.
Chức vụ công tác hiện nay tại PJT:	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không có
Số cổ phần đang nắm giữ tại PJT	
- Đại diện theo ủy quyền:	0 cổ phần (tương đương với 0% vốn điều lệ)
- Cá nhân sở hữu:	18.289 cổ phần (tương đương với 0,12% vốn điều lệ)
- Người có liên quan:	0 cổ phần (tương đương với 0% vốn điều lệ)
Lợi ích có liên quan đối với PJT:	Không có
Các khoản nợ đối với PJT:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với PJT:	Không có

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao (triệu đồng)	Tiền lương (triệu đồng)	Tiền thưởng (triệu đồng)	Cổ phiếu Esop		Khác
				Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/ cổ phiếu)	
2019	Không	515.294	47.193	Không		
2020	Không	487.898	42.444	Không		

▪ Bà Nguyễn Thị Hiền – Kế toán trưởng

Họ và tên:	Nguyễn Thị Hiền			
Năm sinh:	1976			
Quốc tịch:	Việt Nam			
Trình độ học vấn:	Đại học			
Năng lực chuyên môn:	Cử nhân Kế toán			
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> - Từ tháng 11/2002 đến tháng 3/2008: Chuyên viên Phòng kế toán tài vụ Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Đường thủy Petrolimex - Từ tháng 8/2008 đến tháng 8/2014: Phó phòng kế toán tài vụ Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Đường thủy Petrolimex - Từ tháng 2/2015 đến tháng 1/2016: Trưởng phòng kế toán tài vụ Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Đường thủy Petrolimex - Từ tháng 1/2016 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Đường thủy Petrolimex. 			
Chức vụ công tác hiện nay tại PJT:	Kế toán trưởng Công ty			
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không có			
Số cổ phần đang nắm giữ tại PJT				
- Đại diện theo ủy quyền:	0 cổ phần (tương đương với 0% vốn điều lệ)			
- Cá nhân sở hữu:	23.526 cổ phần (tương đương với 0,15% vốn điều lệ)			
- Người có liên quan:	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ
	Nguyễn Thị Vân Nhỏ	Chị ruột	8	0,0001%
Lợi ích có liên quan đối với PJT:	Không có			
Các khoản nợ đối với PJT:	Không có			
Quyền lợi mâu thuẫn với PJT:	Không có			



Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao (triệu đồng)	Tiền lương (triệu đồng)	Tiền thưởng (triệu đồng)	Cổ phiếu Esop		Khác
				Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/ cổ phiếu)	
2019	Không	487.100	47.518	Không		
2020	Không	457.467	39.979	Không		

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông.

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu.

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

7.680.239 cổ phiếu.

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá

76.802.390.000 đồng

5. Giá chào bán dự kiến

10.000 đồng/cổ phiếu.

6. Phương pháp tính giá

Nguyên tắc xác định giá: Giá chào bán được xác định trên cơ sở giá trị sổ sách và giá giao dịch của cổ phiếu PJT trên thị trường. Cụ thể:

❖ Giá trị sổ sách của PJT tại thời điểm 31/12/2020:

Theo báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2020, vốn chủ sở hữu của Công ty là 225.260.256.677 đồng, số lượng cổ phiếu đang lưu hành là 15.360.478 cổ phiếu. Giá trị sổ sách cổ phiếu PJT tại 31/12/2020 như sau:

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu} &= \frac{\text{Vốn chủ sở hữu – Lợi ích của cổ đông không kiểm soát}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}} \\ &= \mathbf{14.665 \text{ đồng/ cổ phiếu}} \end{aligned}$$

❖ Giá thị trường của cổ phiếu PJT:

Giá tham chiếu cổ phiếu PJT trong 30 phiên giao dịch từ 27/01/2021 đến 12/03/2021 là **11.775 đồng/cổ phiếu**.

Căn cứ theo các phương pháp tính giá nêu trên, giá trị cổ phiếu đều lớn hơn mệnh giá cổ phiếu (10.000 đồng/cổ phiếu). Tuy nhiên do đây là đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu nên để

bảo vệ lợi ích của cổ đông và nâng cao khả năng chào bán thành công, Hội đồng quản trị đã đề xuất mức giá chào bán cổ phiếu 10.000 đồng/cổ phiếu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

7. Phương thức phân phối

❖ Tỷ lệ thực hiện quyền: 2: 1.

Theo đó, tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện phân bổ quyền mua cổ phiếu, cổ đông sở hữu 02 cổ phiếu sẽ được quyền mua thêm 01 cổ phiếu mới). Số lượng cổ phiếu chào bán sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu, cổ đông A sở hữu 115 cổ phiếu. Với tỷ lệ thực hiện quyền là 2: 1, cổ đông A được quyền mua: $(115 \times 1) / 2 = 57,5$ cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn nêu trên, cổ đông A được quyền mua 57 cổ phiếu.

❖ Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa phân phối hết (nếu có)

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đối tượng phù hợp để phân phối số cổ phiếu chưa phân phối hết (bao gồm cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống và số cổ phiếu cổ đông hiện hữu chưa đăng ký mua hết) với giá bán không thấp hơn mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

Số cổ phiếu chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu (ngoại trừ số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống) được phân phối cho các nhà đầu tư có nhu cầu sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng một năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán (số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống không bị hạn chế chuyển nhượng)

HDQT phải có văn bản báo cáo, xác định rõ các nhà đầu tư được chào bán để ĐHCĐ thông qua và chỉ được thay đổi sau khi được ĐHCĐ chấp thuận trong các trường hợp sau: (i) Chào bán cho một tổ chức, cá nhân hoặc một nhóm tổ chức, cá nhân và người có liên quan của tổ chức, cá nhân đó dẫn đến tỷ lệ sở hữu của các đối tượng này vượt mức sở hữu được quy định tại Điểm a, b Khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán và (ii) Chào bán cho tổ chức, cá nhân và người có liên quan từ 10% vốn điều lệ trở lên của Công ty trong một đợt chào bán hoặc trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

❖ Công bố thông tin

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu có hiệu lực, Công ty sẽ thực hiện công bố thông tin về việc chào bán cổ phiếu trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định, trong đó công bố thông tin chi tiết về thời gian đăng ký mua cổ phiếu, địa điểm nhận đăng ký, thời gian nộp tiền mua cổ phiếu,...

❖ Phương thức thực hiện quyền mua cổ phiếu

Điều kiện thực hiện quyền: Cổ đông có tên trong danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện phân bổ quyền mua cổ phiếu chào bán thêm.

Thời gian thực hiện quyền:

Theo thời gian dự kiến nêu trong Lịch trình phân phối cổ phiếu dự kiến tại mục VII.9. Thời gian chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu, thời gian đăng ký mua cổ phiếu, thời gian chuyển nhượng quyền mua sẽ được Công ty thông báo cụ thể tại Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam sau khi Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng.

Số lượng cổ phiếu đăng ký mua: Là số lượng cổ phiếu được quyền mua theo tỷ lệ thực hiện quyền (2 :1) và/hoặc số lượng cổ phiếu được mua từ việc nhận chuyển nhượng quyền mua của cổ đông khác.

Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối thiểu: 01 cổ phiếu.

Phương thức đăng ký và thanh toán tiền mua cổ phiếu:

▪ **Phương thức đăng ký:**

- Đối với cổ đông đã lưu ký cổ phiếu: Cổ đông làm thủ tục đăng ký mua và nộp tiền/ chuyển khoản tiền đặt mua tại công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản.
- Đối với cổ đông chưa lưu ký: Cổ đông làm thủ tục đăng ký mua tại Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Đường thủy Petrolimex, Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà 322 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh và nộp tiền/chuyển khoản tiền đặt mua vào tài khoản phong tỏa của Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Đường thủy Petrolimex.

▪ **Phương thức thanh toán:**

Toàn bộ số tiền thực hiện mua cổ phiếu, các cổ đông, người tham gia mua phải nộp vào tài khoản phong tỏa của đợt chào bán với thông tin chi tiết như sau:

- Tên tài khoản: Công ty Vận tải xăng dầu Đường thủy Petrolimex
- Số tài khoản: 1012555668
- Mở tại: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Gia Định

Chuyển giao cổ phiếu:

Toàn bộ số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu (sau khi kết thúc đợt chào bán) sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với cổ đông chưa lưu ký: Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Đường thủy Petrolimex sẽ chuyển giao Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký tại trụ sở chính của Công ty trong vòng 30 ngày kể từ ngày hoàn tất đợt chào bán.

Quyền lợi người mua cổ phiếu:

Người sở hữu quyền mua có quyền từ chối mua toàn bộ hoặc mua một phần số lượng cổ phần chào bán theo quyền mua và được phép tự do chuyển nhượng quyền mua của mình cho người khác nhưng chỉ chuyển nhượng một lần trong thời gian thực hiện quyền theo quy định.

Kết thúc thời gian thực hiện quyền, nếu quyền mua không được thực hiện một phần hoặc toàn bộ, tất cả các quyền lợi liên quan đến quyền mua sẽ đương nhiên chấm dứt và tổ chức phát hành

không phải thanh toán cho người sở hữu quyền mua bất cứ một khoản chi phí nào, cũng như không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trong việc không thực hiện quyền của cổ đông.

Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu: Không quy định.

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Đợt phát hành sẽ được thực hiện trong vòng 90 ngày kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng. Trong trường hợp vì một số lý do khách quan dẫn đến việc phát hành kéo dài hơn thời hạn 90 ngày, Công ty sẽ đề nghị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét gia hạn thời gian phân phối cổ phiếu theo quy định.

Lịch trình chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dự kiến được thực hiện theo trình tự như sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng	D	
2	PJT công bố thông tin về đợt chào bán theo quy định	D đến D + 7	Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu có hiệu lực
3	Gửi VSD thông báo chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm	D + 1 đến D + 7	Chậm nhất 08 ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng
4	Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu	D + 16	
5	VSD gửi Danh sách người sở hữu chứng khoán lưu ký được phân bổ quyền mua chứng khoán	D + 18	Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày đăng ký cuối cùng
6	PJT gửi VSD thông báo xác nhận Danh sách người sở hữu chứng khoán	D + 19 đến D + 20	Trong vòng 08 ngày làm việc sau ngày đăng ký cuối cùng
7	Gửi cổ đông thông báo về việc sở hữu quyền mua chứng khoán	D + 24	
8	Cổ đông thực hiện chuyển nhượng quyền mua (nếu có)	D + 24 đến D + 40	

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Ghi chú
9	Cổ đông thực hiện đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu	D + 24 đến D + 45	Tối thiểu 20 ngày theo quy định của Luật Chứng khoán
10	VSD gửi danh sách tổng hợp nhà đầu tư đăng ký mua cổ phiếu và chuyển tiền đặt mua vào tài khoản phong tỏa của PJT	D + 46 đến D + 52	Trong vòng 07 ngày làm việc sau ngày hết hạn đặt mua chứng khoán phát hành thêm
11	Thực hiện phân phối số cổ phiếu lẻ do làm tròn xuống và số cổ phiếu cổ đông hiện hữu chưa đăng ký mua hết	D + 53 đến D + 62	
12	Báo cáo kết quả phát hành cho UBCKNN	D + 63 đến D + 70	Trong vòng 10 ngày kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

(Ghi chú: D được tính theo ngày làm việc và lịch trình phân phối cổ phiếu sẽ được thông báo chính thức sau khi Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.)

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

- Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Cổ đông được phép chuyển nhượng quyền mua của mình cho người khác trong thời gian quy định, nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần (người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng cho người thứ ba).
- Số cổ phiếu chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu (ngoại trừ số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống) được phân phối cho các nhà đầu tư có nhu cầu sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán (số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống không bị hạn chế chuyển nhượng).

11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Số tiền thu được từ đợt chào bán này sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa do Công ty mở tại ngân hàng theo thông tin chi tiết như sau:

- Tên chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Đường thủy Petrolimex
- Số tài khoản: 1012555668
- Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Gia Định



12. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Theo quy định, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty là 0%. Hiện tại, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty là 2,32%. Do vậy, sau khi kết thúc thời gian thực hiện quyền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu mà vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết do làm tròn xuống hoặc do cổ đông hiện hữu chưa đăng ký mua hết thì Công ty sẽ thực hiện phân phối số cổ phiếu này cho các nhà đầu tư trong nước, các nhà đầu tư nước ngoài không được tham gia mua số cổ phiếu này để đảm bảo tuân thủ quy định tại khoản 5 Điều 139 Nghị định số 155/2020ND-CP của đợt chào bán.

13. Các loại thuế có liên quan**❖ Các loại thuế có liên quan đến Công ty****▪ Thuế Thu nhập doanh nghiệp**

Thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng với Công ty là 20%.

▪ Thuế giá trị gia tăng

- Thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa cung cấp cho khách hàng trong nước: 10%
- Thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa cung cấp cho khách hàng trong khu chế xuất hoặc xuất khẩu: 0%

▪ Các loại thuế khác

Thuế nhà đất, thuế xuất nhập khẩu, thuế thu nhập cá nhân và các loại thuế khác tuân thủ luật thuế hiện hành.

❖ Các loại thuế có liên quan tới hoạt động giao dịch chứng khoán**▪ Đối với nhà đầu tư cá nhân:**

Theo Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ban hành ngày 21/11/2007 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân số 26/2012/QH13 ban hành ngày 22/11/2012, các khoản thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: Thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán). Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:
 - + Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.
 - + Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.



- + Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

▪ **Đối với nhà đầu tư tổ chức:**

- Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất.
Trong đó:

- + *Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán.*
- + *Thuế suất = Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư.*

- Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.

14. Thông tin về các cam kết

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, Công ty sẽ tiến hành thủ tục điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung số cổ phần chào bán thêm với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành là 76.802.390.000 đồng sẽ được sử dụng để bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Mục đích sử dụng vốn	Giá trị (đồng)
1	Hoàn lại nguồn vốn đã sử dụng làm vốn đối ứng để vay ngân hàng mua tàu biển chở dầu trọng tải dưới 10.000 DWT	34.060.000.000
2	Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty, trong đó:	42.742.390.000
	<i>Bổ sung cho hoạt động kinh doanh xăng dầu</i>	<i>10.000.000.000</i>
	<i>Dùng để thanh toán mua nhiên liệu (dầu, mỡ nhờn), phụ tùng,</i>	<i>32.742.390.000</i>

	<i> vật tư thiết bị cho hoạt động đội tàu Công ty</i>	
Tổng cộng		76.802.390.000

Tháng 3/12/2021, Công ty đã mua tàu LONGHUNG 2, giá trị 85.150.000.000 theo hợp đồng Mua bán tàu số 121/LH2 và hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư số 0063/GDI.KH/CD21 ngày 12/03/2021. Theo đó, số tiền đối ứng để vay ngân hàng là 34.060.000.000. Công ty sẽ sử dụng 34.060.000.000 đồng thu được từ đợt chào bán để hoàn lại vốn đã sử dụng làm vốn đối ứng để vay ngân hàng,

Trong trường hợp không huy động đủ nguồn vốn để sử dụng cho toàn bộ mục đích dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ điều chỉnh chi tiết phương án sử dụng vốn phù hợp với thực tế, phân bổ hợp lý nguồn vốn cho các mục đích có thứ tự ưu tiên cao hơn, đảm bảo đúng mục đích sử dụng vốn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Đối với nguồn vốn thiếu hụt, Công ty sẽ sử dụng các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện bù đắp, đảm bảo đủ nguồn vốn cần thiết cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐƯỜNG THỦY PETROLIMEX

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà số 322 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 38153962

Fax: 028 3815 4008

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT

Địa chỉ: 29 Hoàng Sa, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.3910 3908/ 028.3910 6162

Fax: 028.3910 4880

3. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Lầu 1 và Lầu 7, Tòa nhà GreenStar, 70 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3820 8116

Fax: (028) 3820 8117

GPHĐKD số 09/GPHĐKD ngày 24/04/2002 và GPĐC số 63/GPĐC –UBCK ngày 29/12/2017.

Vốn điều lệ: 1.000.000.000.000 đồng.

Nghị quyết: Môi giới, Tự doanh, Bảo lãnh phát hành, Quản lý danh mục đầu tư, Tư vấn đầu tư chứng khoán.

-----o0o-----

XI. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301825283 đăng ký lần đầu ngày 30/09/1999, đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 06/07/2020.
2. **Phụ lục II:** Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần vận tải xăng dầu đường thủy Petrolimex.
3. **Phụ lục III:** Báo cáo tài chính kiểm toán công ty mẹ và hợp nhất năm 2019, 2020; Báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất tự lập quý 1/2021.
4. **Phụ lục IV:** Nghị Quyết và Biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và Hội đồng quản trị thông qua phương án chào bán;
5. **Phụ lục V:** Nghị quyết HĐQT số 13/PJT-NQ-HĐQT ngày 10/05/2021 về việc thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng
6. **Phụ lục VI:** Nghị quyết HĐQT số 11/PJT-NQ-HĐQT ngày 10/05/2021 về việc điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Tài liệu chứng minh cho mục đích sử dụng vốn:

- Hợp đồng mua bán tàu số 121/LH2;
- Hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư số 0063/GDLKH/CD21 ngày 12/03/2021;

-----o0o-----

XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH,
TỔ CHỨC TƯ VẤN

Tp Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 05 năm 2021

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐƯỜNG THỦY PETROLIMEX



TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐẶNG THỊ XUÂN HƯƠNG

PHỤ TRÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐỖ VĂN LONG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN THỊ HIỀN

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH TP HỒ CHÍ MINH

GIÁM ĐỐC



TRAN QUỐC VIỆT